



Thủ tục

N H Ậ P K H Ắ U



NỘI DUNG

THÔNG TIN THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI BỈ VÀ EU.....	3
--	---

Tổng quan thủ tục nhập khẩu vào EU

KHÁI QUÁT THỦ TỤC HẢI QUAN.....	4
GIỚI THIỆU THỊ TRƯỜNG CHUNG.....	12
PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO MÃ.....	14
QUY CHẾ NHẬP KHẨU	16
AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI.....	19
KIỂM DỊCH THÚ Y	22
KIỂM DỊCH THỰC VẬT.....	24
SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG.....	26
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	28
TIÊU CHUẨN TIẾP THỊ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN.....	37
AN TOÀN SẢN PHẨM.....	39
TIÊU CHUẨN HÓA KỸ THUẬT	42
BAO BÌ.....	47
NHÃN MÁC.....	49

Quy định cụ thể về một số chứng từ nhập khẩu EU

HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI	52
TỜ KHAI TRỊ GIÁ HẢI QUAN.....	53
CHỨNG TỪ VẬN CHUYỂN.....	55
BẢO HIỂM HÀNG HÓA.....	58
DANH SÁCH ĐÓNG GÓI.....	61
HỒ SƠ HÀNH CHÍNH MỘT CỬA.....	62

Tổng quan thủ tục nhập khẩu vào Bỉ

THỦ TỤC NHẬP KHẨU	67
QUY CHẾ THƯƠNG MẠI	68
KIỂM DỊCH	69
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	70
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	72
BAO BÌ, NHÃN MÁC	73



Thương vụ Việt Nam tại Bỉ, Luxembourg và EU là cơ quan chuyên môn thuộc **Bộ Công Thương** và là một bộ phận thuộc **Đại sứ Quán Việt Nam tại Vương Quốc Bỉ, Đại Công Quốc Luxembourg và Phái đoàn của Việt Nam tại Liên minh châu Âu**, có chức năng phát triển quan hệ kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với Bỉ, Luxembourg và EU.

Quý vị có thể liên lạc với Thương vụ theo địa chỉ:

Avenue de Foestraets 16, Uccle 1180, Brussels, Belgium.

Tel: 00 32 (0)2 3118976 hoặc di động + 32 470498333 khi khẩn cấp.



<https://vn-eu-tradehub.com/>



BE@moit.gov.vn



Viet-Nam-Trade-Office-to-Belgium-EU-and-Luxembourg



@VietnamEu





TỔNG QUAN THỦ TỤC NHẬP KHẨU VÀO EU

KHÁI QUÁT THỦ TỤC HẢI QUAN



Photo

27 Quốc gia thành viên của EU tạo thành một lãnh thổ thống nhất về hải quan. Điều này chỉ ra rằng EU là một Liên minh thuế quan, có nghĩa là các Quốc gia Thành viên không có hàng rào thuế quan riêng mà đều sử dụng biểu thuế chung áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu.

Hơn nữa, một khi thuế suất được áp dụng phù hợp và tuân thủ các điều kiện nhập khẩu đã được kiểm tra, hàng hóa nhập khẩu được tự do lưu thông trong EU mà không chịu bất kỳ sự kiểm soát hải quan nào nữa.

Lãnh thổ Hải quan của Liên minh bao gồm các lãnh thổ của các Quốc gia Thành viên sau:

- Bỉ,
- Bungari,
- Croatia,
- Cộng hòa Czech,
- Đan Mạch, ngoại trừ Quần đảo Faroe và Greenland,
- Đức, ngoại trừ Đảo Heligoland và lãnh thổ Büsingen,
- Estonia,
- Ireland,
- Hy Lạp,
- Tây Ban Nha, ngoại trừ Ceuta và Melilla,



- Pháp, ngoại trừ New Caledonia, Saint-Pierre và Miquelon, quần đảo Wallis và Futuna, Polynesia thuộc Pháp và các vùng lãnh thổ phía Nam và Nam Cực thuộc Pháp, nhưng bao gồm các cơ quan hải ngoại của Guadeloupe, Guiana thuộc Pháp, Martinique, Quần đảo Mayotte và Reunion,
- Ý, ngoại trừ thành phố Livigno,
- Síp (đang chờ giải quyết vấn đề đảo Síp, việc áp dụng 'mua lại' của Liên minh bị đình chỉ ở những khu vực mà Chính phủ Cộng hòa Síp không thực hiện quyền kiểm soát hiệu quả),
- Latvia,
- Lithuania,
- Luxembourg,
- Hungary,
- Malta,
- Hà Lan,
- Áo,
- Ba Lan,
- Bồ Đào Nha,
- Rumania,
- Slovenia,
- Cộng hòa Slovak,
- Phần Lan,
- Thụy Điển,

Lãnh thổ hải quan của Liên minh bao gồm lãnh hải, nội thủy và không phận của các Quốc gia thành viên, ngoại trừ lãnh hải, nội thủy và không phận của các lãnh thổ nằm ngoài lãnh thổ hải quan của Liên minh.

Lãnh thổ của công quốc Monaco, bao gồm lãnh hải, vùng biển nội địa và vùng trời, mặc dù nằm ngoài lãnh thổ của Liên minh, cũng sẽ được coi là một phần của lãnh thổ hải quan của Liên minh.

Mã Hải quan Liên minh (UCC)

Phần lớn các quy tắc quản lý hải quan của EU được nêu trong Bộ luật Hải quan Liên minh (UCC). Bộ luật này, được thông qua tại Quy định (EU) số 952/2013 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu (OJ L-269 10/10/2013) (CELEX 32013R0952), cũng như luật thi hành sau đây, bao gồm tất cả các vấn đề hải quan liên quan đến thương mại với nước ngoài:

- Quy định được Ủy quyền của Ủy ban (EU) 2015/2446 (OJ L-343 29/12/2015) (CELEX 32015R2446), bổ sung một số yếu tố không cần thiết của UCC

- Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2015/2447 (OJ L-343 29/12/2015) (CELEX 32015R2447) đưa ra các điều khoản để thực hiện thống nhất UCC và áp dụng các thủ tục của tất cả các Quốc gia Thành viên

- Quy định được Ủy quyền của Ủy ban (EU) 2016/341 (OJ L-69 15/03/2016) (CELEX 32016R0341) thiết lập các quy tắc chuyển tiếp cho các nhà khai thác và cơ quan hải quan cho đến khi áp dụng triển khai môi trường hải quan điện tử hoàn toàn như đã nêu trong các điều khoản của UCC

- Quyết định Thực thi của Ủy ban (EU) 2019/2151 (OJ L-325 16/12/2019) (CELEX 32019D2151), thiết lập chương trình làm việc liên quan đến phát triển và triển khai các hệ thống điện tử được cung cấp trong UCC

Các quy định này đảm bảo thực hành hải quan thống nhất và minh bạch ở tất cả các quốc gia thành viên EU.

Số EORI

EORI là viết tắt của Nhận dạng và Đăng ký hoạt động Kinh tế. EORI bắt đầu hoạt động trên khắp EU vào ngày 1 tháng 7 năm 2009.

Số EORI là một số nhận dạng, duy nhất trên toàn EU, được cơ quan hải quan ở một nước Thành viên chỉ định đối với các thể nhân hoạt động Kinh tế (EO), cả công ty (pháp nhân) hoặc thể nhân. Bằng cách đăng ký cho các mục đích hải quan tại một Quốc gia Thành viên, EO có thể nhận được số EORI có giá trị trên toàn EU.

Sau đó, thẻ nhân sẽ sử dụng số này trong tất cả các liên lạc với bất kỳ cơ quan hải quan nào của Liên minh Châu Âu nơi yêu cầu số nhận dạng dựa trên Liên minh Châu Âu, ví dụ như trong các tờ khai hải quan.

Các thẻ nhân kinh tế được thành lập bên ngoài EU chỉ phải được cấp số EORI nếu họ nộp tờ khai hải quan, tờ khai Tóm tắt Nhập cảnh (ENS) hoặc tờ khai Tóm tắt Xuất cảnh (EXS).

Việc thực hiện EORI sẽ đảm bảo rằng các biện pháp tăng cường an ninh được đưa ra bởi Quy định An ninh sửa đổi (Quy định (EC) số 648/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-117 04/05/2005) (CELEX 32005R0648)) của Bộ luật Hải quan Cộng đồng trước đây và Bộ luật Hải quan Liên minh hiện tại, sẽ hiệu quả hơn, vì EO có thể được xác định bằng cách tham chiếu một số duy nhất, áp dụng chung cho tất cả các Quốc gia Thành viên EU.

Tóm tắt tờ khai nhập cảnh

Bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, các đối tượng vận chuyển hàng hóa vào lãnh thổ hải quan của EU cần phải cung cấp trước thông tin hàng hóa tại cơ quan hải quan đầu tiên nhập cảnh vào EU. Thông tin này được cung cấp thông qua tờ khai Tóm tắt Nhập cảnh (ENS) mà đối tượng vận chuyển hàng hóa cần phải nộp trước, mặc dù trong một số trường hợp, thông tin này cũng có thể được thực hiện bởi người nhập khẩu-người nhận hàng hoặc đại diện của người vận chuyển hoặc nhà nhập khẩu. Tờ khai ENS phải được nộp ngay cả khi hàng hóa không được nhập khẩu vào EU.

Thời hạn nộp ENS thay đổi tùy theo phương thức vận tải đưa hàng hóa vào lãnh thổ hải quan của EU:

- Vận chuyển hàng container: ít nhất 24 giờ trước khi bắt đầu xếp hàng tại cảng xếp hàng nước ngoài.
- Vận chuyển hàng rời: ít nhất 4 giờ trước khi đến.
- Vận chuyển đường biển ngắn: ít nhất 2 giờ trước khi đến.
- Vận chuyển hàng không chặng ngắn (thời gian dưới 4 giờ): ít nhất tính đến thời điểm máy bay thực tế cất cánh.
- Vận chuyển hàng không chặng dài (thời gian từ 4 giờ trở lên): ít nhất 4 giờ trước khi đến sân bay đầu tiên trong lãnh thổ hải quan của Liên minh.



- Vận chuyển bằng Đường bộ: ít nhất 1 giờ trước khi đến.

Một phần thông tin mà người vận chuyển phải đưa vào ENS đến từ các chứng từ do người xuất khẩu xuất phát: vận đơn, hóa đơn thương mại ... vì vậy điều quan trọng là chúng phải đến được với bên chịu trách nhiệm về việc nộp ENS kịp thời và chính xác. cách thức.

Tờ khai ENS thuộc phạm vi của Hệ thống Kiểm soát Nhập khẩu (ICS) thực thi từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, như một phần của An ninh sửa đổi tại Quy định (EC) số 648/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng . UCC đã đưa ra một số thay đổi trong tờ khai này nhằm thu thập thông tin chi tiết để phân tích rủi ro. Các thông số kỹ thuật chi tiết được xác định vào năm 2017 và 2018.

Thủ tục nhập khẩu

Hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EU phải kèm theo một tờ khai tóm tắt, được xuất trình cho cơ quan hải quan nơi dỡ hàng hóa. Sau đó, hàng hóa được đưa vào lưu kho tạm thời (không quá 90 ngày trong mọi trường hợp), hàng hóa được lưu giữ dưới sự giám sát của hải quan cho đến khi thực hiện một trong các thủ tục hải quan sau đây hoặc tái xuất:

1. Cho lưu thông tự do

Hàng hóa được lưu thông tự do khi các điều kiện liên quan đến nhập khẩu vào EU đã được thực hiện đầy đủ (nộp thuế quan và các khoản phí khác, nếu thích hợp, áp dụng các biện pháp chính sách thương mại phi thuế quan và hoàn thành các thủ tục khác liên quan đến nhập khẩu của hàng hoá). Việc phát hành để lưu thông tự do trao cho các hàng hóa không thuộc Liên minh tình trạng hải quan của 'hàng hóa Liên minh'.

Sau khi các loại thuế nêu trên cũng như thuế giá trị gia tăng (VAT) và thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành đã hoàn thành, hàng hóa sẽ giải phóng 'đưa đi tiêu thụ', do hàng hóa đã đáp ứng các điều kiện để tiêu thụ tại Quốc gia Thành viên đó.

2. Các thủ tục đặc biệt

Hàng hóa có thể được liệt kê theo các thủ tục đặc biệt nào sau đây:

Quá cảnh, bao gồm *quá cảnh bên ngoài và bên trong*:



- *Quá cảnh bên ngoài*: hàng hóa không thuộc Liên minh có thể được di chuyển từ điểm này đến điểm khác trong lãnh thổ hải quan của Liên minh mà không phải chịu thuế nhập khẩu, các khoản phí khác liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa (nghĩa là thuế nội địa) và các hợp đồng chính sách thương mại, do đó chuyển thủ tục thông quan cho cơ quan hải quan nơi đến.

- *Quá cảnh nội bộ*: Hàng hóa của Liên minh có thể được di chuyển từ điểm này đến điểm khác trong lãnh thổ hải quan của Liên minh, đi qua một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ bên ngoài lãnh thổ hải quan đó, mà không có bất kỳ thay đổi nào về tình trạng hải quan của chúng.

Kho lưu trữ, bao gồm kho hải quan và các khu tự do:

- *Lưu kho hải quan*: hàng hóa không thuộc Liên minh có thể được lưu trữ tại cơ sở hoặc bất kỳ địa điểm nào khác được cơ quan hải quan cho phép và chịu sự giám sát hải quan ('kho hải quan') mà không phải chịu thuế nhập khẩu, các khoản phí khác liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa và các biện pháp chính sách thương mại.

- *Các khu vực tự do*: Các Quốc gia Thành viên có thể chỉ định các phần lãnh thổ hải quan của Liên minh là các khu vực tự do. Đó là các khu vực đặc biệt trong lãnh thổ hải quan của Liên minh, nơi hàng hóa có thể được đưa vào miễn thuế nhập khẩu, các khoản phí khác (tức là thuế nội địa) và các biện pháp chính sách thương mại, cho đến khi chúng được hải quan chấp thuận ví dụ như đưa vào xử lý hoặc đóng gói lại.

Sử dụng cụ thể, bao gồm tiếp nhận tạm thời và sử dụng cuối cùng:

- *Tạm thời tiếp nhận*: hàng hóa không thuộc Liên minh dự định tái xuất có thể được sử dụng cụ thể trong lãnh thổ hải quan của Liên minh, được miễn giảm toàn bộ hoặc một phần thuế nhập khẩu và không phải chịu các khoản phí khác như thuế nội bộ và các biện pháp chính sách thương mại. Quy trình này chỉ có thể được sử dụng với điều kiện hàng hóa không được sử dụng để thay đổi. Thời hạn tối đa mà hàng hóa có thể áp dụng theo theo thủ tục này là 2 năm.

- *Sử dụng cuối cùng*: hàng hóa có thể được đưa ra lưu thông tự do theo diện miễn thuế hoặc giảm thuế tùy theo mục đích sử dụng cụ thể.

Xử lý gia công, bao gồm xử lý bên trong và bên ngoài:

- Gia công nội địa: hàng hoá được nhập khẩu vào Liên minh để được sử dụng trong lãnh thổ hải quan của Liên minh trong một hoặc nhiều hoạt động gia công mà không phải chịu thuế nhập khẩu, thuế và các biện pháp chính sách thương mại. Cơ quan hải quan quy định cụ thể thời hạn làm thủ tục nhập cảnh. Trường hợp thành phẩm cuối cùng không được xuất khẩu, những sản phẩm cuối cùng này sẽ phải chịu các khoản thuế và biện pháp phù hợp.

- Gia công bên ngoài: Hàng hoá của Liên minh có thể được tạm xuất từ lãnh thổ hải quan của Liên minh để thực hiện các hoạt động gia công. Các sản phẩm chế biến từ hàng hóa đó có thể được đưa ra lưu thông tự do với thuế nhập khẩu được giảm toàn bộ hoặc một phần.

Các tài liệu hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu, Liên minh Thuế và Hải quan, UCC:

https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/union-customs-code/ucc-guidance-documents_en#import_and_entry

Tờ khai hải quan - SAD (Hồ sơ hành chính một cửa)

Việc hàng hóa được hải quan nào chấp thuận hoặc thực hiện bằng bộ Hồ sơ hành chính một cửa (SAD), đây là mẫu hồ sơ chung cho tất cả các Quốc gia thành viên EU theo Bộ luật Hải quan của Liên minh và Đạo luật được ủy quyền chuyển tiếp (Quy định của Ủy ban (EU)) 2016/341) trong khi môi trường hải quan điện tử được triển khai đồng bộ.

Người nhập khẩu hoặc đại diện có thể xuất trình SAD cho cơ quan hải quan. Việc đại diện có thể là:

- đại diện trực tiếp: đứng tên đại diện, thay mặt, người khác;
- đại diện gián tiếp: nhân danh đại diện nhưng thay cho người khác.

SAD có thể được thực hiện bởi :

- các phương tiện điện tử được liên kết trực tiếp với cơ quan hải quan (mỗi Quốc gia Thành viên có thể có hệ thống riêng của mình);
- hoặc gửi đến văn phòng hải quan được chỉ định.

Ủy ban Châu Âu, Liên minh Thuế và Hải quan, Hướng dẫn SAD trong giai đoạn chuyển tiếp UCC:



https://ec.europa.eu/taxation_customs/sites/taxation/files/docs/body/guidance_transitional_sad_en.pdf

Xác định giá trị cho mục đích hải quan (Định giá hải quan)

Cơ quan hải quan sử dụng giá trị của hàng hóa nhập khẩu như một trong những yếu tố để đánh giá mức thuế (nợ hải quan), phải hoàn tất khi hàng hóa có thể vào EU, vì hầu hết thuế hải quan và thuế VAT được tính bằng phần trăm giá trị của hàng hóa được khai báo.

Định giá hải quan dựa trên khái niệm 'giá trị giao dịch', là giá trị thương mại của hàng hóa tại điểm nhập cảnh vào EU. Nói chung, giá trị này là tổng số tiền của giá mua và chi phí giao hàng tính đến thời điểm hàng hóa vào lãnh thổ hải quan. Giá trị này không phải lúc nào cũng bằng với giá ghi trên hợp đồng mua bán và có thể được điều chỉnh cụ thể.

GIỚI THIỆU THỊ TRƯỜNG CHUNG



Thị trường chung Châu Âu được đảm bảo bằng nguyên tắc tự do lưu thông hàng hóa. Nguyên tắc này xác định việc bãi bỏ các biện pháp kiểm soát biên giới, thuế hải quan và tất cả các rào cản thương mại giữa các Quốc gia Thành viên.

Sự lưu thông tự do của hàng hóa trong EU được thực hiện thông qua:

Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

Nguyên tắc này đòi hỏi hàng hóa nhập khẩu hợp pháp không được đối xử khác với các sản phẩm tương tự trong nước trên cơ sở xuất xứ của hàng hóa đó, trừ một số ngoại lệ được phép.

Nguyên tắc thừa nhận lẫn nhau.

Theo nguyên tắc này, bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất và bán trên thị trường hợp pháp theo quy định của một Quốc gia Thành viên về nguyên tắc phải được thừa nhận vào thị trường của bất kỳ Quốc gia Thành viên nào khác.

Hài hòa hóa pháp lý.

Quy định kỹ thuật này nhằm mục đích xác định tương đồng với các quy định pháp lý quốc gia của các Quốc gia Thành viên. Công cụ chính của EU để đạt được sự hài hòa này là Chỉ thị. Chỉ thị thiết lập một phương thức mà nội luật pháp của các Quốc gia Thành viên phải tuân theo bằng cách



thông qua các luật hoặc quy định, hoặc sửa đổi các quy định hiện hành để luật pháp quốc gia ở tất cả các Quốc gia Thành viên được hài hòa.

Liên minh châu Âu, Tóm tắt luật, các công cụ pháp lý của Liên minh châu Âu:

<http://eur-lex.europa.eu/browse/summaries.html>

Liên minh Châu Âu, Tổng kết pháp luật, Chuyển đổi thành luật quốc gia của các chỉ thị liên quan đến thị trường nội bộ:

http://ec.europa.eu/internal_market/scoreboard/performance_by_governance_tool/transposition/index_en.htm



PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO MÃ



Here

Photo

Việc phân loại chính xác một sản phẩm cụ thể theo mã thuế quan là bước đầu tiên để có được thông tin liên quan về sản phẩm đó, chẳng hạn như:

- mức thuế suất và các loại thuế áp dụng khác đối với xuất nhập khẩu;
- khả năng áp dụng các biện pháp nhất định như chống bán phá giá;
- thống kê ngoại thương;
- các thủ tục xuất nhập khẩu và các yêu cầu phi thuế quan khác.

Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa hay 'HS' (Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa) là một danh mục thuế quan phát triển bởi Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), bao gồm khoảng 5.000 nhóm hàng hóa, được sắp xếp theo Phần, Chương (2 chữ số), Nhóm (4 chữ số) và phân nhóm (6 chữ số). Logic của việc phân loại sản phẩm dựa trên cấu trúc phân tầng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải thích thống nhất, HS được hỗ trợ bởi các quy tắc thực hiện và ghi chú giải thích.

Liên minh châu Âu và các nước thành viên áp dụng Hệ thống hài hòa để phân loại thuế quan. Hệ thống này được hơn 200 quốc gia sử dụng làm cơ sở cho các biểu thuế hải quan và thống kê thương mại quốc tế.

Danh mục thuế quan (CN) là hệ thống mã hóa của Liên minh châu Âu để phân loại sản phẩm, được xây dựng để đáp ứng các yêu cầu của cả Biểu thuế hải quan chung và thống kê thương mại quốc tế và nội khối EU. Nó là



một hệ thống mã hóa 8 chữ số, bao gồm danh mục HS với các phân nhóm xa hơn của EU.

Biểu thuế quan tích hợp của Cộng đồng Châu Âu (TARIC) xác định hàng hóa nhằm bao gồm tất cả các chính sách thương mại và các biện pháp thuế quan áp dụng tại EU (chẳng hạn như tạm ngừng áp dụng thuế, chống bán phá giá, v.v.). Cấu trúc của nó dựa trên mã gồm 8 chữ số của CN và trên hai chữ số bổ sung (phân nhóm Taric), như được mô tả trong ví dụ:

90	Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng	(Chương HS)
9015	- - Dụng cụ và thiết bị đo đạc (bao gồm cả trắc địa trắc quang), thủy văn, hải văn, thủy văn, khí tượng hoặc địa vật lý và dụng cụ, trừ la bàn; máy đo khoảng cách	(HS Nhóm)
9015.10	- - - Máy đo khoảng cách	(Phân nhóm HS)
9015.10.10	10 - - - - Điện tử	(Mã CN)
9015.10.10.10	----- Để sử dụng cho một số loại máy bay	(mã Taric)
9015.10.10.90	----- Loại khác	(Mã Taric)

Ủy ban Châu Âu, Liên minh Thuế và Hải quan, Hệ thống hài hòa:

https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/harmonized-system-general-information_en





EU thành lập Bộ phận Thực thi và giám sát để quản lý việc thực hiện nhập khẩu vào EU theo quy định:

<https://ec.europa.eu/trade/policy/policy-making/enforcement-and-protection/>

Ủy ban Châu Âu, Thương mại, Chính sách Nông nghiệp và Thương mại:

http://ec.europa.eu/trade/issues/seENC/agri_fish/agri/index_en.htm

Ủy ban Châu Âu, Thương mại, Hệ thống tích hợp để quản lý giấy phép nhập khẩu hàng dệt, may và các sản phẩm thép:

<http://trade.ec.europa.eu/sigl/>

QUY CHẾ NHẬP KHẨU

EU, với tư cách là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), áp dụng quy tắc 'nhập khẩu tự do' cho Chế độ Nhập khẩu Thông thường của mình. Trên nguyên tắc này, EU khuyến khích các chính sách thương mại tự do để giảm bớt luồng hàng hóa và dịch vụ qua biên giới của



mình, thực hiện các nguyên tắc về thuế quan ràng buộc và không phân biệt đối xử giữa các đối tác thương mại.

Tuy nhiên, có một số ngoại lệ đối với quy tắc chung này, trong đó EU thực hiện các Công cụ Phòng vệ Thương mại được xây dựng sau một số Hiệp định của WTO công nhận quyền của các thành viên trong việc chống lại các hành vi thương mại không công bằng. Các công cụ do EU đặt ra như sau:

1. Các biện pháp giám sát không phải là các công cụ hạn chế nhập khẩu mà là một hệ thống các giấy phép nhập khẩu bắt buộc do các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên EU cấp cho các mục đích giám sát. Các biện pháp này chủ yếu được áp dụng trên một số sản phẩm nông nghiệp, dệt may và thép.

2. Giới hạn Định lượng nhập khẩu một số sản phẩm có xuất xứ từ các nước thứ ba nhất định nhằm bảo vệ các nhà sản xuất châu Âu chống lại việc nhập khẩu với khối lượng lớn với mức giá rất thấp.

3. Các biện pháp tự vệ được áp dụng theo từng trường hợp cụ thể đối với hàng hóa nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho ngành công nghiệp EU. Các biện pháp bao gồm hạn chế tạm thời và khản cấp đối với một số mặt hàng nhập khẩu cụ thể. Thủ tục áp đặt các biện pháp này có thể được bắt đầu theo yêu cầu của Quốc gia Thành viên hoặc theo sáng kiến của Ủy ban Châu Âu; tuy nhiên ngành công nghiệp không thể trực tiếp đưa ra yêu cầu. Song các biện pháp cũng phải tuân theo Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO.

Các hạn chế nhập khẩu được thực hiện trong các lĩnh vực sau:

A. Sản phẩm nông nghiệp

Nhập khẩu vào EU một số sản phẩm nông nghiệp nhất định có thể phải xuất trình giấy chứng nhận nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên EU cấp, trước khi được thông quan để lưu thông tự do, theo yêu cầu của nhà nhập khẩu và có thể hoàn lại tiền đặt cọc khi cung cấp bằng chứng về nhập khẩu.



Giấy chứng nhận nhập khẩu phục vụ một số mục đích như giám sát dòng chảy thương mại và cung cấp cho việc quản lý hạn ngạch thuế quan hoặc các biện pháp tự vệ.

Ủy ban Châu Âu, Thương mại, Chính sách Nông nghiệp và Thương mại:

http://ec.europa.eu/trade/issues/seENC/agri_fish/agri/index_en.htm

B. Dệt may

Chế độ nhập khẩu hàng dệt may vào EU là tự do.

Ủy ban Châu Âu, Thương mại, Ngành dệt may:

http://trade.ec.europa.eu/sigl/info_textile.htm

Ủy ban Châu Âu, Thương mại, Hệ thống tích hợp để quản lý giấy phép nhập khẩu hàng dệt, may và các sản phẩm thép:

<http://trade.ec.europa.eu/sigl/>

C. Sản phẩm sắt, thép và nhôm

Nhập khẩu vào EU một số sản phẩm sắt, thép và nhôm phải tuân theo các biện pháp kiểm soát khác nhau, có thể bao gồm trong chương trình giám sát của Liên minh Châu Âu trước đó hoặc trong hệ thống kiểm tra kép có hoặc không bị hạn chế số lượng.

Các chương trình khác nhau được áp dụng tùy thuộc vào quốc gia xuất xứ và loại sản phẩm.

Ủy ban Châu Âu, Thương mại, Lĩnh vực thép:

http://trade.ec.europa.eu/sigl/info_steel.htm

THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI



- *Dinh dưỡng động vật:*

http://ec.europa.eu/food/safety/animal-feed_en

- *Luật thực phẩm chung:*

http://ec.europa.eu/food/safety/general_food_law/index_en.htm

- *Tài liệu Hướng dẫn - Các câu hỏi chính liên quan đến các yêu cầu nhập khẩu và các quy định mới về vệ sinh thực phẩm và kiểm soát thực phẩm chính thức:*

https://ec.europa.eu/food/sites/food/files/safety/docs/ia_ic_guidance_import-requirements.pdf

Mục tiêu trọng tâm của luật pháp EU về an toàn thực phẩm là đảm bảo mức độ bảo vệ cao đối với sức khỏe con người và lợi ích của người tiêu dùng liên quan đến thực phẩm, trong khi các quy tắc của EU về thức ăn chăn nuôi là nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe con người và động vật, và một phần bảo vệ môi trường.

* Quy định (EC) số 178/2002 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-31 01/02/2002) (CELEX 32002R0178) đưa ra các nguyên tắc và yêu cầu chung của Luật Thực phẩm, và bao gồm tất cả các giai đoạn sản xuất và phân phối của thực phẩm / thức ăn chăn nuôi. Các nhà nhập khẩu thực phẩm thức ăn

chăn nuôi sẽ được yêu cầu xác định và đăng ký sản phẩm được nhập khẩu từ nước xuất xứ nào, nhằm đáp ứng các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc.

* Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) cung cấp cho Ủy ban Châu Âu lời khuyên khoa học độc lập về tất cả các vấn đề có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến an toàn thực phẩm. Đây là một thực thể pháp lý riêng biệt, độc lập với các thể chế khác của EU.

Nhập khẩu thực phẩm phải tuân thủ các điều kiện và biện pháp chung, bao gồm:

- Các nguyên tắc và yêu cầu chung của Luật Thực phẩm được thiết lập trong Quy định (EC) số 178/2002 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng.
- Các quy tắc vệ sinh thực phẩm chung và quy cách vệ sinh đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật theo Quy định (EC) số 853/2004 và số 853/2004 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-139 30/04/2004) (CELEX 32004R0852) (CELEX 32004R0853), tương ứng.
- Các biện pháp liên quan đến sự hiện diện của dư lượng, thuốc trừ sâu, thuốc thú y và các chất gây ô nhiễm trong và trên thực phẩm.
- Các điều khoản đặc biệt liên quan đến thực phẩm và thức ăn đã biến đổi gen, protein sinh học và thực phẩm mới.
- Các quy tắc đặc biệt đối với một số nhóm sản phẩm thực phẩm (ví dụ: nước khoáng, ca cao, thực phẩm đông lạnh nhanh) và thực phẩm nhằm đáp ứng các yêu cầu dinh dưỡng cụ thể của các nhóm dân cư cụ thể (ví dụ: thực phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ).

- Các yêu cầu về tiếp thị và ghi nhãn cụ thể đối với nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn hỗn hợp và thức ăn chăn nuôi dành cho các mục đích dinh dưỡng cụ thể.
- Các điều kiện chung về vật liệu và vật phẩm dự định tiếp xúc với thực phẩm.
- Kiểm soát chính thức để đảm bảo tuân thủ các quy định của EU về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

Nếu một vấn đề có khả năng gây ra nguy cơ nghiêm trọng cho sức khỏe con người hoặc động vật hoặc môi trường xuất hiện và/hoặc lan rộng trên lãnh thổ của một nước thứ ba, Ủy ban Châu Âu có thể ngay lập tức, tùy theo mức độ nghiêm trọng của tình hình, áp dụng các biện pháp bảo vệ, điều kiện đặc biệt hoặc đình chỉ nhập khẩu các sản phẩm từ toàn bộ hoặc một phần của nước thứ ba có liên quan.



KIỂM DỊCH THÚ Y



- *Thương mại động vật sống:*

http://ec.europa.eu/food/animals/live_animals_en

- *Thương mại sản phẩm có nguồn gốc động vật:*

http://ec.europa.eu/food/animals/animalproducts_en

- *Thương mại tinh dịch, noãn và phôi:*

http://ec.europa.eu/food/animals/semen_en

- *Hướng dẫn chung về các quy tắc nhập khẩu và quá cảnh đối với động vật sống và sản phẩm động vật từ các nước thứ ba:*

https://ec.europa.eu/food/sites/food/files/animals/docs/la_guide_thirdcountries.pdf

Luật y tế của EU đối với động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật nhằm mục đích bảo vệ và nâng cao tình trạng sức khỏe của động vật (đặc biệt là động vật sản xuất thực phẩm). Nhập khẩu động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật phải phù hợp với các tiêu chuẩn sức khỏe thích hợp và các nghĩa vụ quốc tế.

Động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật phải tuân thủ một số quy tắc chung, bao gồm:



- Nước thứ ba xuất khẩu phải nằm trong danh sách các nước đủ điều kiện và được phép xuất khẩu loại sản phẩm hoặc động vật có liên quan sang EU;

- Sản phẩm có nguồn gốc động vật chỉ có thể được nhập khẩu vào EU nếu chúng đến từ các cơ sở chế biến được chấp thuận của nước xuất khẩu thứ ba;

- Động vật và sản phẩm động vật khi nhập khẩu vào EU phải đi kèm giấy chứng nhận sức khỏe được bác sĩ thú y của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu xác nhận;

- Mỗi chuyến hàng phải được kiểm soát sức khỏe tại Trạm Kiểm tra Biên giới Quốc gia Thành viên (BIP) được chỉ định.

Tuy nhiên, các nhà chức trách châu Âu có thể hành động ngay lập tức bằng cách áp dụng các biện pháp bảo vệ tạm thời trong trường hợp dịch bệnh bùng phát ở nước thứ ba gây ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với động vật hoặc sức khỏe cộng đồng. Các biện pháp này có thể bao gồm việc đình chỉ nhập khẩu từ toàn bộ hoặc một phần lãnh thổ liên quan hoặc áp dụng các điều kiện đặc biệt đối với các sản phẩm từ lãnh thổ đó.





Photo

Here

Ủy ban Châu Âu, Sức khỏe và An toàn Thực phẩm, Bảo vệ Thực vật:

http://ec.europa.eu/food/plant/plant_health_biosa_fety/index_en.htm

KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Mục tiêu chính của các biện pháp chăm kiểm dịch thực vật là ngăn chặn sự xâm nhập và / hoặc lây lan của sâu bệnh và sinh vật gây hại cho thực vật hoặc các sản phẩm thực vật trên khắp EU. Chỉ thị của Hội đồng 2000/29 / EC (OJ L-169 10/07/2000) (CELEX 32000L0029) thiết lập luật cơ bản trong lĩnh vực này dựa trên các nguyên tắc của Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC)-Tổ chức FAO và Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật.

Nhập khẩu thực vật và sản phẩm thực vật phải tuân thủ các biện pháp kiểm dịch thực vật nhất định , về cơ bản yêu cầu hàng hóa phải:

- Kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp;



- Qua kiểm tra hải quan tại Trạm Kiểm tra Biên giới được chỉ định tại điểm nhập cảnh vào EU;

- Được nhập khẩu vào EU bởi một nhà nhập khẩu đã đăng ký với Cơ quan đăng ký chính thức của Quốc gia Thành viên; và

- Được thông báo cho cơ quan hải quan trước khi đến điểm nhập cảnh.

Trường hợp các lô hàng thực vật hoặc sản phẩm thực vật có xuất xứ từ các nước thứ ba, có thể gây rủi ro cho lãnh thổ của EU, các Quốc gia Thành viên hoặc chính EU có thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Bên cạnh những quy định bắt buộc này, việc đưa hạt giống và vật liệu nhân giống cây trồng vào thị trường EU phải tuân thủ các yêu cầu tiếp thị cụ thể được thiết kế để đảm bảo các sản phẩm này đáp ứng các tiêu chí về sức khỏe và chất lượng cao. Luật của EU thiết lập các điều kiện cụ thể đối với Cây lấy dầu và sợi, Ngũ cốc, Rau, Khoai tây giống, Hạt giống củ cải, Cây nho, Cây ăn quả, Cây làm thức ăn gia súc, Cây cảnh và Rừng.

Hơn nữa, luật pháp của EU cũng thiết lập một hệ thống bảo vệ quyền đối với giống cây trồng. Văn phòng Giống cây trồng Cộng đồng (CPVO) triển khai và áp dụng hệ thống quản lý quyền sở hữu trí tuệ này.

SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Ủy ban Châu Âu, Sức khỏe và An toàn Thực phẩm, Sức khỏe Cộng đồng:

http://ec.europa.eu/health/index_en.htm



Ủy ban Châu Âu, Thị trường nội khối, Công nghiệp, Doanh nhân và Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Tiền chất ma túy:

http://ec.europa.eu/growth/sectors/chemicals/legislation/index_en.htm

Ủy ban Châu Âu, Liên minh Thuế và Hải quan, Kiểm soát tiền chất ma túy:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_controls/drugs_precursors/index_en.htm

Liên minh châu Âu có nhiệm vụ đảm bảo mức độ bảo vệ sức khỏe con người tốt nhất như đã quy định trong các hiệp ước châu Âu.

Hệ thống vệ sinh dịch tễ bao gồm các biện pháp được thực hiện ở cấp độ các Quốc gia Thành viên và EU, được thiết kế để đối đầu với các mối đe dọa sức khỏe lớn:



- Giám sát và kiểm soát các bệnh truyền nhiễm, chẳng hạn như Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS) và đại dịch cúm, để ngăn chặn sự lây lan của chúng.

- Chính sách kiểm soát các vấn đề sức khỏe liên quan đến lối sống không lành mạnh, chẳng hạn như thuốc lá, và / hoặc ma túy và các chất gây nghiện

Ngoài ra, Quy định của Hội đồng (EC) số 111/2005 (OJ L-22 26/01/2005) (CELEX 32005R0111) thiết lập các quy tắc giám sát buôn bán tiền chất ma túy với mục đích tránh sử dụng bất hợp pháp một số chất hóa học trong sản xuất thuốc gây nghiện và chất hướng thần.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu của Liên minh châu Âu. Do đó, tất cả các chính sách liên quan của EU (ví dụ như nông nghiệp, phát triển, năng lượng, thủy sản, công nghiệp, giao thông) đều phải tính đến tác động của chúng đối với môi trường.

A. Hóa chất



Photo Here

Quy định (EC) số 1907/2006 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-396 30/12/2006) (CELEX 32006R1907) liên quan đến Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất (REACH) đã được thông qua vào tháng 12/2006.

Về nguyên tắc, REACH áp dụng cho tất cả các hóa chất: không chỉ cho những hóa chất được sử dụng trong các quy trình công nghiệp mà còn trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, ví dụ như trong các sản phẩm tẩy rửa, sơn, v.v. cũng như trong các mặt hàng như quần áo, đồ nội thất và thiết bị điện.

Cơ quan Hóa chất Châu Âu (ECHA) là điểm trung tâm trong hệ thống REACH. Cơ quan này sẽ quản lý và điều phối các quy trình đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế các chất hóa học để đảm bảo sự thống nhất trong quản lý hóa chất trên toàn Liên minh Châu Âu.

Thông tin chi tiết:

<https://echa.europa.eu/regulations/reach/understanding-reach>





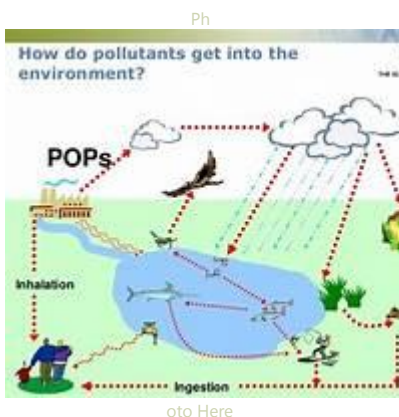
Photo Here

Nhập khẩu hóa chất nguy hiểm vào Liên minh Châu Âu phải tuân các biện pháp kiểm soát theo Quy định (EU) số 649/2012 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-201 27/07/2012) (CELEX 32012R0649) thực hiện theo Công ước Rotterdam về Thủ tục đồng ý được thông báo trước (PIC) đối với một số hóa chất độc hại và thuốc trừ sâu trong thương mại quốc tế.

Tất cả thông tin liên quan đến yêu cầu nhập khẩu có trong Hóa chất tuân theo PIC trên trang web của Cơ quan Hóa chất Châu Âu (ECHA).

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Bán bán Hóa chất Nguy hiểm

http://ec.europa.eu/enosystem/chemicals/trade_dangerous/index_en.htm



Kiểm soát các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy

Nhập khẩu các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) vào EU phải tuân theo các biện pháp kiểm soát nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu việc sử dụng các sản phẩm này. Do đó, Quy chế (EU) 2019/1021 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-169 25/06/2019) (CELEX 32019R1021) thực hiện các điều khoản được đưa ra bởi Công ước Stockholm về POP và Nghị định thư của UNECE về ô nhiễm không khí xuyên biên giới tầm xa (CLRTAP).

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, POP - Các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy:

http://ec.europa.eu/enosystem/chemicals/international_conventions/index_en.htm





Phân loại, Ghi nhãn và Đóng gói (CLP) của các chất và hỗn hợp.

Trước khi đưa vào thị trường EU, hóa chất phải được phân loại, dán nhãn và đóng gói theo Quy định (EC) số 1272/2008.

Quy định này đưa ra một hệ thống mới dựa trên Hệ thống hài hòa toàn cầu của Liên hợp quốc (GHS) thiết lập việc phân loại hóa chất theo đặc tính nguy hiểm của chúng. Nó cũng xác định các chữ tượng hình và các thông báo khác phải xuất hiện trên nhãn của các chất.

Thông tin thêm có sẵn tại Cơ quan Hóa chất Châu Âu (ECHA) - trang web CL:

<https://www.echa.europa.eu/web/guest/regulations/clp/understanding-clp>

Thuốc bảo vệ thực vật và sản phẩm diệt khuẩn

Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện Châu Âu đưa ra các điều kiện để được cấp phép các sản phẩm bảo vệ thực vật ở dạng thương mại, phê duyệt các chất hoạt tính, chất an toàn và chất kết hợp mà chứa hoặc bao gồm, cũng như các quy tắc để đưa chúng ra thị trường, sử dụng và kiểm soát trong EU.

Việc đưa vào thị trường EU các sản phẩm diệt khuẩn (tức là chất khử trùng được sử dụng trong các lĩnh vực khác nhau, hóa chất dùng để bảo quản sản phẩm và nguyên liệu, thuốc trừ sâu phi nông nghiệp và các sản phẩm chống hà sử dụng trên vỏ tàu thuyền phải tuân theo các yêu cầu được thiết lập trong Quy định (EU) số 528/2012 của Nghị viện Châu Âu (OJ L-167 27/06/2012)

http://ec.europa.eu/food/plant/plant_protection_products/index_en.htm



Photo Here





Photo Here

Chất tẩy rửa

Chất tẩy rửa và chất hoạt động bề mặt cho chất tẩy rửa phải tuân thủ các quy định về khả năng phân hủy sinh học và ghi nhãn được quy định trong Quy định (EC) số 648/2004 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-104 08/04/2004) (CELEX 32004R0648) được thiết kế để đảm bảo mức độ bảo vệ môi trường cao, đặc biệt là môi trường nước và sức khỏe con người.

Thông tin Chất tẩy rửa tại trang Ủy ban Châu Âu, Thị trường nội khối, Công nghiệp, Doanh nhân và Doanh nghiệp vừa và nhỏ,:

http://ec.europa.eu/growth/sectors/chemicals/legislation/index_en.htm



Photo Here

Phân bón

Quy định (EC) số 2003/2003 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-304 21/11/2003) (CELEX 32003R2003) bao gồm các điều khoản liên quan đến việc đưa phân bón vào thị trường EU, tức là các điều kiện để chỉ định 'Phân bón EC', cũng như các quy định liên quan đến nhãn mác và bao bì của chúng.

Thông tin về phân bón, Ủy ban Châu Âu, Thị trường nội khối, Công nghiệp, Doanh nhân và Doanh nghiệp vừa và nhỏ:

http://ec.europa.eu/growth/sectors/chemicals/legislation/index_en.htm



B. Các chất làm suy giảm tầng ôzôn (ODS)

Nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ôzôn (ODS) chỉ được phép vào EU với những điều kiện nhất định, phù hợp với các quy định của Quy định (EC) số 1005/2009 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 16 tháng 9 năm 2009 về các chất làm suy giảm tầng ôzôn (OJ L-286 31/10/2009) (CELEX 32009R1005): chúng phải được sử dụng cho mục đích sử dụng thiết yếu hoặc quan trọng, phải có nguồn gốc từ một quốc gia thứ ba của Nghị định thư Montreal 1987 về ODS và phải đi kèm với Giấy phép nhập khẩu do Tổng cục Môi trường EU cấp theo hạn ngạch được phê duyệt hàng năm. Hơn nữa, nhập khẩu các sản phẩm và thiết bị có chứa hoặc dựa vào ODS đều bị cấm.

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Bảo vệ Tầng Ôzôn:

http://ec.europa.eu/clima/policies/ozone/index_en.htm

C. Khí nhà kính có flo

Mục tiêu của Ủy ban Châu Âu là giảm phát thải khí nhà kính có fluor trong Nghị định thư Kyoto. Quy định (EC) số 842/2006 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-161 14/06/2006) (CELEX 32006R0842) quy định việc ngăn chặn và phục hồi tốt hơn; đào tạo và cấp chứng chỉ cho các tác nhân tham gia; báo cáo dữ liệu sản xuất, xuất nhập khẩu, ghi nhãn một số sản phẩm và thiết bị có chứa các loại khí đó. Nếu việc ngăn chặn và thu hồi là không thể thực hiện được, thì có một lệnh cấm tiếp thị.



Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Khí nhà kính chứa flo:

http://ec.europa.eu/clima/policies/f-gas/index_en.htm

D. Bảo vệ các loài gặp nguy cấp (CITES)

Các biện pháp quản lý động vật hoang dã ở EU dựa trên Công ước năm 1973 về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) nhằm đảm bảo rằng hoạt động buôn bán quốc tế đối với các loài động vật và thực vật này không phải là mối đe dọa đối với việc bảo tồn chúng.

Quy định của Hội đồng (EC) số 338/97 (OJ L-61 03/03/1997) (CELEX 31997R0338) thiết lập một hệ thống các giấy phép và chứng chỉ phải có trước khi có thể nhập khẩu các mẫu vật (hoặc các bộ phận hoặc dẫn xuất của chúng).

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Công ước CITES:

http://ec.europa.eu/enosystem/cites/home_en.htm

E. Kiểm soát và quản lý chất thải

Các nghĩa vụ đối với việc quản lý, thu hồi và xử lý đúng cách chất thải (ví dụ: phê duyệt hoặc đăng ký bắt buộc đối với các nhà điều hành kinh doanh ở các Quốc gia Thành viên) được quy định trong Chỉ thị 2008/98 / EC. Tham khảo thêm thông tin tại:

<http://ec.europa.eu/enosystem/waste/index.htm>

Luật tham chiếu: Chỉ thị 2008/98 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 19 tháng 11 năm 2008 về chất thải (OJ L-312 22/11/2008) (CELEX 32008L0098)





Vận chuyển chất thải

Chất thải được đưa vào lãnh thổ của EU phải tuân theo các biện pháp kiểm soát theo Quy định (EC) số 1013/2006 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-190 12/07/2006) (CELEX 32006R1013) đối với các lô hàng chất thải. Quy định này thiết lập một hệ thống ủy quyền trước và thông báo bắt buộc đối với việc vận chuyển chất thải.

Bên cạnh đó, luật pháp của EU cũng đã thiết lập một hệ thống ủy quyền cụ thể trước đối với các lô hàng chất thải phóng xạ nhằm bảo vệ tốt hơn các nguy cơ của bức xạ ion hóa.

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Lô hàng Chất thải:

<http://ec.europa.eu/enosystem/waste/shipments/index.htm>



Chất thải bao bì

Để ngăn ngừa và giảm thiểu các vấn đề môi trường liên quan đến chất thải bao bì, Chỉ thị 94/62 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-368 31/12/1994) (CELEX 31994L0062) đưa ra các yêu cầu thiết yếu đối với thành phần và tính chất có thể phục hồi của tất cả các bao bì được đưa vào thị trường EU:

- Bao bì phải có giá trị và trọng lượng tối thiểu để duy trì mức độ an toàn, vệ sinh và chấp nhận cần thiết cho sản phẩm/người tiêu dùng;



- Các chất độc hại trong bao bì phải được giảm thiểu và nồng độ các kim loại nặng không được vượt quá mức quy định;
- Bao bì phải phù hợp để tái sử dụng, phục hồi và tái chế

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu gom, tái sử dụng và phục hồi, bao bì phải chỉ ra mục đích nhận dạng và phân loại bởi ngành liên quan đến bản chất của (các) vật liệu đóng gói được sử dụng. Bao bì phải có nhãn hiệu thích hợp.

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Chất thải Bao bì:

http://ec.europa.eu/enosystem/waste/packaging_index.htm



Chất thải từ thiết bị điện và điện tử (WEEE)

Chỉ thị 2011/65 / EU của Nghị viện Châu Âu (CELEX 32011L0065) về việc hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử và Chỉ thị 2002/96 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-37 13/02/2003) (CELEX 32002L0096) về thiết bị điện và điện tử thải ra nhằm mục đích ngăn chặn việc sản xuất và xử lý chất thải nguy hại và thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và các hình thức khác của thu hồi các chất thải đó.

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Thiết bị Điện và Điện tử Chất thải:

<http://ec.europa.eu/enosystem/waste/weee/inde>





Ắc quy và bình tích áp

Chỉ thị 2006/66 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-266 26/09/2006) (CELEX 32006L0066) về pin và ắc quy cũng như pin và ắc quy phế thải, nghiêm cấm tiếp thị các loại pin có chứa các chất độc hại và thiết lập các kế hoạch thu gom và tái chế.

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Pin:

<http://ec.europa.eu/enosystem/waste/bataries/index.htm>



TIÊU CHUẨN TIẾP THỊ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Các tiêu chuẩn tiếp thị chỉ được EU áp dụng đối với các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản – mặt hàng tươi sống dành cho người tiêu dùng nhằm đảm bảo cùng một mức chất lượng cho tất cả các sản phẩm được đưa vào thị trường EU.

Quy định của Hội đồng (EU) số 1308/2013 (OJ L-347 20/12/2013) (CELEX 32013R1308) thiết lập một hệ thống tiếp thị chung cho tất cả các sản phẩm nông nghiệp liên quan. Hệ thống này có thể khác nhau tính đến các đặc điểm của từng sản phẩm liên quan đến các khía cạnh khác nhau: độ tươi, kích thước, chất lượng, cách trình bày, dung sai, v.v.



Quy định của Hội đồng (EC) số 2406/96 (OJ L-334 23/12/1996) (CELEX 31996R2406) đưa ra các tiêu chuẩn tiếp thị chung cho một số sản phẩm thủy sản.

Các tiêu chuẩn có thể bao gồm phân loại theo chất lượng, kích thước hoặc trọng lượng, đóng gói, trình bày và ghi nhãn.

Các Quốc gia Thành viên có trách nhiệm đảm bảo rằng các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản nhập khẩu tuân thủ các tiêu chuẩn tiếp thị này thông qua việc kiểm tra tài liệu và / hoặc thực tế.

Ủy ban Châu Âu, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thị trường Nông sản: http://ec.europa.eu/agosystems/markets/index_en.htm

Sản phẩm từ sản xuất hữu cơ

Sản xuất hữu cơ là một chương trình tự nguyện nhằm đảm bảo rằng các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo các phương pháp sản xuất nhất định theo Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 (OJ L-189 20/07/2007) (CELEX 32007R0834) về Canh tác hữu cơ .

Mục tiêu của các tiêu chuẩn hữu cơ là tích hợp bảo tồn môi trường vào nông nghiệp và quảng bá các sản phẩm chất lượng.

Các sản phẩm tuân thủ các quy tắc của EU được phép mang biểu tượng nông nghiệp hữu cơ của EU, đảm bảo với người tiêu dùng rằng sản phẩm đã được sản xuất theo các tiêu chuẩn hữu cơ.



Việc sản xuất và đưa các sản phẩm có nhãn và biểu tượng hữu cơ vào thị trường EU tuân theo một quy trình chứng nhận phải được tuân thủ nghiêm ngặt.

Ủy ban Châu Âu, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Canh tác Hữu cơ: https://ec.europa.eu/agosystemure/organic/index_en

AN TOÀN SẢN PHẨM





- *Chỉ thị chung về an toàn sản phẩm:*

http://ec.europa.eu/consumers/consumers_safety/product_safety_legislation/general_product_safety_directive/index_en.htm

- *Luật theo ngành cụ thể:*

http://ec.europa.eu/consumers/consumers_safety/product_safety_legislation/index_en.htm.

- *Hệ thống cảnh báo nhanh cho các sản phẩm tiêu dùng không phải thực phẩm (RAPEX):*

http://ec.europa.eu/consumers/consumers_safety/safety_products/rapex/index_en.htm

Sự an toàn của các sản phẩm tiêu dùng được đảm bảo bởi một loạt luật pháp ngành và được bổ sung bởi Chỉ thị 2001/95 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-11 15/01/2002) (CELEX 32001L0095) về An toàn Sản phẩm Chung.

Các nghĩa vụ sau đây được áp dụng đối với nhà sản xuất và nhà phân phối:

- Cung cấp các sản phẩm tuân thủ các yêu cầu an toàn chung;
- Thông báo cho người tiêu dùng về những rủi ro mà một sản phẩm có thể gây ra và các biện pháp phòng ngừa mà họ nên thực hiện;



- Thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền được chỉ định ở các Quốc gia Thành viên nếu họ phát hiện ra rằng một sản phẩm là nguy hiểm và hợp tác với họ cùng hành động để tránh rủi ro cho người tiêu dùng

Việc giám sát và thực thi thị trường được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền được chỉ định tại các Quốc gia Thành viên với sự hỗ trợ của một số cơ chế được thiết lập ở cấp EU, đặc biệt là Trao đổi thông tin nhanh chóng giữa các Quốc gia Thành viên và Ủy ban Châu Âu về các sản phẩm gây ra rủi ro nghiêm trọng, được gọi là Hệ thống RAPEX

Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung áp dụng một cách bổ sung cho các sản phẩm được điều chỉnh bởi luật cụ thể của ngành, chẳng hạn như:

- Mỹ phẩm
- Dược phẩm
- Sản phẩm thuốc dùng cho người
- Sản phẩm thuốc dùng trong thú y
- Sản phẩm công nghiệp (hóa chất, thiết bị y tế, thiết bị điện, máy móc, phương tiện, thiết bị bảo vệ cá nhân, v.v.)
- Trách nhiệm đối với sản phẩm bị lỗi

Ngoài ra, Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung được bổ sung bởi Chỉ thị Hội đồng 87/357 / EEC (OJ L-192 11/07/1987) (CELEX 31987L0357) liên quan đến các sản phẩm có vẻ khác so với sản phẩm gốc, gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc an toàn của người tiêu dùng.



Chỉ thị này áp dụng cho các sản phẩm không ăn được nhưng có thể dễ bị nhầm lẫn với thực phẩm bởi hình dáng, mùi hoặc bao bì của chúng.

Các quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để ngăn cấm việc tiếp thị, nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm đó. Việc kiểm tra phải được thực hiện để đảm bảo rằng không có sản phẩm nào như vậy được bán trên thị trường. Nếu một Quốc gia Thành viên cấm một sản phẩm theo các điều khoản của Chỉ thị này, Quốc gia đó phải thông báo cho Ủy ban Châu Âu và cung cấp các chi tiết cần thiết để thông báo cho các Quốc gia Thành viên khác.



TIÊU CHUẨN HÓA KỸ THUẬT

Mục đích chính của hài hòa kỹ thuật trong EU là loại bỏ các rào cản kỹ thuật có thể dẫn đến sự khác biệt giữa các tiêu chuẩn kỹ thuật ở các Quốc gia Thành viên.

Nghị quyết của Hội đồng ngày 7 tháng 5 năm 1985 (OJ C-136 04/06/1985) đặt ra một cách tiếp cận mới để hài hòa kỹ thuật và tiêu chuẩn, với ba mục tiêu chính:

- Định nghĩa các quy tắc chung có thể áp dụng cho các ngành hoặc nhóm sản phẩm (các yêu cầu thiết yếu bắt buộc), cũng như các loại nguy cơ thiết lập các thủ tục đánh giá sự phù hợp thích hợp

- Sự ra đời của nhãn hiệu CE

Các Chỉ thị Tiếp cận Mới đặt ra các yêu cầu chung về sức khỏe và an toàn, cũng như các thông số kỹ thuật để đáp ứng các yêu cầu chung này được tìm thấy trong các tiêu chuẩn áp dụng cho từng sản phẩm.

Chỉ thị Tiếp cận Toàn cầu đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn cho chính sách của Liên minh về các thủ tục đánh giá sự phù hợp (hệ thống và trách nhiệm thử nghiệm và chứng nhận và các phòng thử nghiệm được công nhận nếu có).

Điều này giúp tránh các thủ tục ra quyết định kéo dài, đã thiết lập sự hài hòa kỹ thuật thông qua các chỉ thị rất chi tiết và kỹ thuật cho từng sản phẩm cụ thể rất khó thực hiện (Hướng dẫn tiếp cận cũ). Tuy nhiên, một số nhóm sản phẩm nhất định vẫn nằm trong Chỉ thị Tiếp cận Cũ: thực phẩm, xe



có động cơ, hóa chất, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn và các lĩnh vực được phẩm.

Các nguyên tắc tiếp cận mới

- Sự hài hòa pháp luật (chỉ thị) được giới hạn ở các yêu cầu thiết yếu mà sản phẩm phải đáp ứng khi được đưa vào thị trường EU (chẳng hạn như sức khỏe, an toàn, bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ môi trường)

- Các thông số kỹ thuật của sản phẩm đáp ứng các yêu cầu thiết yếu có thể được quy định trong các tiêu chuẩn hài hòa do ba cơ quan tiêu chuẩn hóa độc lập đưa ra: Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Châu Âu (CEN), Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Kỹ thuật Điện Châu Âu (CENELEC) và Viện Tiêu chuẩn Viễn thông Châu Âu (ETSI)

- Việc áp dụng các tiêu chuẩn hài hòa hoặc các tiêu chuẩn khác vẫn là tự nguyện đối với các nhà sản xuất; tuy nhiên, các sản phẩm được sản xuất tuân theo các tiêu chuẩn hài hòa, được hưởng lợi từ giả định về sự phù hợp với các yêu cầu thiết yếu tương ứng

- Mỗi Quốc gia Thành viên đều có các cơ quan được thông báo chỉ định phụ trách các thủ tục đánh giá sự phù hợp khi có yêu cầu của bên thứ ba.

Ủy ban Châu Âu, Doanh nghiệp và Công nghiệp, Phương pháp Tiếp cận Mới, NANDO: <http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/>



Cách tiếp cận toàn cầu và quy trình đánh giá sự phù hợp

Chỉ thị tiếp cận toàn cầu thiết lập một loạt các thủ tục để đánh giá sự phù hợp của sản phẩm với các yêu cầu thiết yếu được quy định trong các chỉ thị về hài hòa kỹ thuật.

Đánh giá sự phù hợp do nhà sản xuất hoặc bên thứ ba (cơ quan được thông báo) thực hiện và liên quan đến giai đoạn thiết kế của sản phẩm, giai đoạn sản xuất của chúng hoặc cả hai.

Có tám thủ tục (modules) khác nhau bao gồm hai giai đoạn theo nhiều cách khác nhau: kiểm soát nội bộ sản xuất, đảm bảo toàn bộ chất lượng ...

Nghị quyết của Hội đồng ngày 21/12/1989 (OJ C-010 16/01/1990) thiết lập các quy tắc mang tính hướng dẫn về chính sách đáng tin cậy của EU liên quan đánh giá sự đồng nhất, chẳng hạn như:

- Tổng quan việc sử dụng các tiêu chuẩn EU liên quan đến đảm bảo chất lượng
- Các thỏa thuận công nhận chung giữa EU và các nước thứ ba, có trình độ phát triển kỹ thuật tương đương và có cách tiếp cận tương thích liên quan đến đánh giá đồng nhất

Dấu 'CE về sự đồng nhất

Đa phần các Chỉ thị Tiếp cận mới đều quy định việc dán nhãn CE, điều này cho thấy rằng sản phẩm tuân thủ các yêu cầu thiết yếu theo tất cả các chỉ thị hiện hành và phải tuân theo quy trình đánh giá đồng nhất tương ứng. Dấu CE:



- có một mẫu duy nhất bao gồm dấu 'CE' và số định dạng của cơ quan được thông báo liên quan tới giai đoạn kiểm soát sản xuất khi bên thứ ba được yêu cầu.
- được dán vào chính sản phẩm, vào bao bì của sản phẩm hoặc vào tài liệu kèm theo;
- cho phép sản phẩm được bán tại thị trường EU.

Giám sát thị trường

Mỗi Quốc gia Thành viên thành lập các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra xem các sản phẩm đưa ra thị trường có đáp ứng các yêu cầu và việc dán và sử dụng dấu CE có đúng hay không. Giám sát có thể bao gồm kiểm tra tài liệu và / hoặc kiểm tra thực tế.

Các nhà sản xuất ở các nước thứ ba phải chỉ định một đại diện ủy quyền được thành lập tại EU để thay mặt họ. Các nhà sản xuất chịu trách nhiệm thiết kế và sản xuất một sản phẩm phù hợp với tất cả các Chỉ thị hiện hành và thực hiện quy trình đánh giá đồng nhất bắt buộc.

Cơ quan hải quan sẽ đình chỉ việc giải phóng hàng hóa có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, an toàn hoặc không kèm theo các tài liệu cần thiết.

Gói Thị trường Nội bộ mới cho hàng hóa

Khung pháp lý mới để hiện đại hóa Phương pháp tiếp cận mới đã được thông qua trong gói các biện pháp sau:

- Quy định (EC) số 764/2008 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 9/7/ 2008 quy định các thủ tục liên quan đến việc áp dụng



các quy tắc kỹ thuật quốc gia nhất định đối với các sản phẩm được tiếp thị hợp pháp tại một Quốc gia Thành viên khác và bãi bỏ Quyết định số 3052/95 / EC (OJ L-218 13/08/2008) (CELEX 32008R0764) (áp dụng từ ngày 13/05/2009)

- Quy định (EC) số 765/2008 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 9/7/ 2008 đặt ra các yêu cầu về công nhận và giám sát thị trường liên quan đến việc tiếp thị sản phẩm và bãi bỏ Quy định (EEC) số 339/93 (OJ L-218 13/08/2008) (CELEX 32008R0765) (áp dụng từ ngày 1/1/2010)

- Quyết định 768/2008 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 9/7/2008 về một khuôn khổ chung cho việc tiếp thị sản phẩm và bãi bỏ Quyết định của Hội đồng 93/465 / EEC (OJ L-218 13/08/2008)

Đề xuất mới này nhằm mục đích tháo gỡ những trở ngại còn lại đối với việc tự do lưu thông sản phẩm và đảm bảo rằng chỉ những sản phẩm an toàn mới được lưu thông trên toàn thị trường EU. Theo nghĩa này, các cấu trúc giám sát thị trường cũng như các thủ tục thử nghiệm, chứng nhận, cũng như sự công nhận của các cơ quan kiểm tra phải được củng cố.

Ủy ban Châu Âu, Doanh nghiệp và Công nghiệp, Phương pháp tiếp cận mới:

http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/internal-market-for-products/market-surveillance/index_en.htm



BAO BÌ



Bao bì tiếp thị trong EU phải tuân thủ các yêu cầu chung nhằm bảo vệ môi trường, cũng như các quy định cụ thể được thiết kế để ngăn ngừa bất kỳ rủi ro nào đối với sức khỏe của người tiêu dùng, ví dụ:

- Tái chế vật liệu, ngăn ngừa chất thải bao bì,
- Kích thước, số lượng danh nghĩa và công suất,
- Thành phần và các thành phần của vật liệu dự định tiếp xúc với thực phẩm

Bao bì phải tuân thủ:

- Các yêu cầu chung liên quan đến bao bì và chất thải đóng gói, được quy định trong Chỉ thị 94/62 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-365 31/12/1994) (CELEX 31994L0062) ;
- Các quy định cụ thể liên quan đến định cỡ gói hàng, được thiết lập trong Chỉ thị Hội đồng 75/106 / EEC (OJ L-42 15/02/1975) (CELEX 31975L0106) và Chỉ thị Hội đồng 80/322 / EEC (OJ L-51 25/02/1980) (CELEX 31980L0232) ;



- Các quy tắc cụ thể về số lượng danh nghĩa đối với các sản phẩm đóng gói sẵn, được quy định bởi Chỉ thị 2007/45 / EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-247 21/09/2007) (CELEX 32007L0045)
- Các quy tắc đặc biệt đối với các nguyên liệu và vật phẩm dự định tiếp xúc với thực phẩm, được đề cập trong Quy định (EC) số 1935/2004 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng (OJ L-338 13/11/2004) (CELEX 32004R1935) .

Bên cạnh những quy định bắt buộc này, hàng nhập khẩu vào EU bao bì bằng gỗ và các sản phẩm thực vật khác có thể phải tuân theo các biện pháp kiểm dịch thực vật theo Chỉ thị của Hội đồng 2000/29 / EC (OJ L-169 10/07/2000) (CELEX 32000L0029) .

Liên quan đến đóng gói bằng gỗ, các quy định được đưa ra bởi Chỉ thị của Ủy ban 2004/2002 / EC (OJ L-309 06/10/2004) (CELEX 32004L0102) quy định rằng các gói gỗ thuộc bất kỳ loại nào (thùng, hộp, thùng, thùng phuy, pallet, pallet hộp và các bảng tải hàng khác, giá đỡ pallet, v.v.) phải trải qua một trong các phương pháp xử lý đã được phê duyệt quy định trong Phụ lục I của Tiêu chuẩn quốc tế FAO về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 15 và phải có nhãn hiệu tương ứng như quy định trong Phụ lục II.

Ủy ban Châu Âu, Sức khỏe và An toàn Thực phẩm, Bảo vệ Thực vật: Tổng quan về các quy định của EU về vật liệu đóng gói bằng gỗ:

http://ec.europa.eu/food/plant/organisms/imports/overview_eu_rules.pdf



NHÃN MÁC



EU có yêu cầu thông tin trên nhãn mác phải đầy đủ và rõ ràng để người tiêu dùng nắm rõ về sản phẩm

Tham khảo hướng dẫn của Doanh nghiệp về nhãn mác tại EU:

<https://www.eubusiness.com/topics/single-market/labelling/>

Yêu cầu về nhãn

Theo quan điểm bảo vệ người tiêu dùng, chỉ những sản phẩm tuân thủ các yêu cầu về nhãn mác của EU mới được tiếp thị trong EU.

Mục đích của các yêu cầu ghi nhãn là đảm bảo mức độ bảo vệ sức khỏe, an toàn và lợi ích của người tiêu dùng, cung cấp thông tin về sản phẩm liên quan đến nội dung, thành phần, cách sử dụng an toàn và các biện pháp phòng ngừa đặc biệt, các chi tiết cụ thể khác...

Luật của EU thiết lập các tiêu chuẩn ghi nhãn bắt buộc cho các ngành cụ thể, chẳng hạn thực phẩm, gia dụng, giày dép, hàng dệt may, v.v.

Tóm tắt pháp luật, Ghi nhãn và Đóng gói Sản phẩm:

http://eurlex.europa.eu/summary/chapter/consumers.html?root_default=SUM_1_CODED%3D09%2CSUM_2_CODED%3D0905&obsolete=true&locale=vi



Nhãn sinh thái của EU:

Nhãn sinh thái EU hoặc 'Biểu tượng Hoa' là một chương trình tự nguyện có thể được trao cho các sản phẩm đóng góp đáng kể vào việc cải tiến liên quan đến các khía cạnh môi trường chính và cung cấp hướng dẫn đơn giản và chính xác cho người tiêu dùng về tác động môi trường của sản phẩm. Các quy tắc cơ bản về Dán nhãn sinh thái được thiết lập trong Quy định (EC) số 66/2010 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 25/11/2009 về Nhãn điện tử của EU (OJ L-27 30/01/2010) (CELEX 32010R0066) .

Tiêu chí nhãn sinh thái được thiết lập cụ thể theo các nhóm sản phẩm khác nhau (ví dụ: dệt may, giày dép, sản phẩm tẩy rửa, thiết bị gia dụng, sản phẩm giấy...).

Biểu tượng Hoa có thể được hiển thị như một công cụ tiếp thị để cho người tiêu dùng thấy rằng sản phẩm có chất lượng môi trường vượt trội khi so sánh với các sản phẩm khác cùng nhóm.

Các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà cung cấp dịch vụ, thương nhân hoặc nhà bán lẻ có thể nộp đơn xin cấp Nhãn sinh thái cho cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên nơi sản phẩm đã được đưa vào thị trường.

Ủy ban Châu Âu, Môi trường, Nhãn sinh thái:

http://ec.europa.eu/enosystem/ecolabel/index_en.htm



**QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ
MỘT SỐ CHỨNG TỪ
NHẬP KHẨU VÀO EU**

HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI

Hóa đơn thương mại là một bản ghi hoặc bằng chứng về giao dịch giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu. Sau khi có hàng, nhà xuất khẩu xuất hóa đơn thương mại cho nhà nhập khẩu để tính tiền hàng.

Hóa đơn thương mại bao gồm các thông tin cơ bản về giao dịch và luôn được yêu cầu để làm thủ tục hải quan.

Mặc dù một số bút toán dành riêng cho thương mại xuất nhập khẩu được thêm vào nhưng hóa đơn thương mại vẫn tương tự như một hóa đơn bán hàng thông thường. Dữ liệu tối thiểu thường được bao gồm như sau:

- Thông tin về nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu (tên và địa chỉ)
- Ngày cấp
- Số hóa đơn
- Mô tả hàng hóa (tên, chất lượng, v.v.)
- Đơn vị đo lường
- Số lượng hàng hoá
- Giá trị đơn vị
- Tổng giá trị mặt hàng
- Tổng giá trị hóa đơn và loại tiền thanh toán. Số tiền tương đương phải được thể hiện bằng đơn vị tiền tệ tự do chuyển đổi sang Euro hoặc đồng tiền hợp pháp khác tại Quốc gia Thành viên nhập khẩu
- Điều khoản thanh toán (phương thức và ngày thanh toán, chiết khấu)
- Các điều khoản giao hàng theo Incoterm thích hợp
- Phương tiện vận chuyển

Không có biểu mẫu cụ thể được yêu cầu. Hóa đơn thương mại do nhà xuất khẩu lập theo thông lệ kinh doanh thông thường và phải được nộp bản



chính cùng với ít nhất một bản sao. Nói chung, không cần phải ký vào hóa đơn. Trong thực tế, cả bản gốc và bản sao của hóa đơn thương mại thường được ký kết. Hóa đơn thương mại có thể được lập bằng bất kỳ ngôn ngữ nào. Tuy nhiên, một bản dịch sang tiếng Anh được khuyến khích.

TỜ KHAI TRỊ GIÁ HẢI QUAN

Tờ khai Trị giá Hải quan là một chứng từ phải được xuất trình cho cơ quan hải quan khi giá trị của hàng hóa nhập khẩu vượt quá 20.000 EUR.

Tờ khai Trị giá Hải quan phải được lập theo Mẫu DV 1, có mẫu tại [Phụ lục 8 đối với Quy định \(EU\) 2016/341](#) (OJ L-69 15/03/2016) ([CELEX 32016R0341](#)) được gọi là Đạo luật được ủy quyền chuyển tiếp của UCC. Biểu mẫu này phải được xuất trình cùng với Tài liệu hành chính duy nhất (SAD).

Mục đích chính của yêu cầu này là đánh giá giá trị của giao dịch nhằm ấn định trị giá hải quan (trị giá tính thuế) để áp dụng thuế quan.

Trị giá hải quan tương ứng với giá trị của hàng hóa bao gồm tất cả các chi phí phát sinh (ví dụ: giá thương mại, vận tải, bảo hiểm) cho đến điểm nhập cảnh đầu tiên trong Liên minh Châu Âu. Phương pháp thông thường để xác định trị giá hải quan là sử dụng trị giá giao dịch (giá thanh toán hoặc phải trả cho hàng hóa nhập khẩu).

Trong một số trường hợp nhất định, giá trị giao dịch của hàng hóa nhập khẩu có thể phải điều chỉnh, bao gồm các khoản bổ sung hoặc khấu trừ. Ví dụ:

- hoa hồng hoặc tiền bản quyền có thể cần được thêm vào giá;
- phí vận chuyển nội bộ (từ điểm nhập cảnh đến điểm đến cuối cùng trong Lãnh thổ Hải quan Cộng đồng) phải được khấu trừ.

Cơ quan hải quan sẽ từ bỏ yêu cầu đối với toàn bộ hoặc một phần tờ khai trị giá hải quan trong trường hợp:

- Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu trong một lô hàng không vượt quá 20.000 EUR, với điều kiện không tạo thành các lô hàng bị chia nhỏ hoặc nhiều chuyển từ cùng một người gửi đến cùng một người nhận, hoặc



- các hoạt động nhập khẩu liên quan có tính chất phi thương mại; hoặc
- Việc nộp các chi tiết được đề cập là không cần thiết để áp dụng Biểu thuế Hải quan của Cộng đồng Châu Âu hoặc khi các khoản thuế hải quan quy định trong Biểu thuế không bị tính theo các quy định hải quan cụ thể.

Pháp luật

- Quy định (EU) số 952/2013 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu, ban hành Bộ luật Hải quan (OJ L-269 10/10/2013) ([CELEX 32013R0952](#))
- Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2016/341 bổ sung Quy định (EU) số 952/2013 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến các quy tắc chuyển tiếp đối với một số điều khoản của Bộ luật Hải quan Liên minh trong đó các hệ thống điện tử liên quan chưa hoạt động và sửa đổi Được ủy quyền Quy định (EU) 2015/2446 (OJ L-69 15/03/2016) ([CELEX 32016R0341](#))



CHỨNG TỪ VẬN CHUYỂN

Tùy thuộc vào phương tiện vận tải được sử dụng, các tài liệu sau phải được điền và xuất trình cho cơ quan hải quan của Nước thành viên Liên minh Châu Âu (EU) nhập khẩu (MS) khi nhập khẩu để hàng hóa được thông quan:

- Vận đơn
- Vận đơn FIATA
- Vận đơn đường bộ (CMR)
- Vận đơn hàng không (AWB)
- Vận đơn đường sắt (CIM)
- ATA Carnet
- TIR Carnet

Vận đơn

Vận đơn (B/L) là chứng từ do hãng tàu cấp cho người gửi hàng điều hành, xác nhận rằng hàng hóa đã được nhận lên tàu. Theo cách này, Vận đơn đóng vai trò là bằng chứng về việc người vận chuyển đã nhận hàng và bắt



buộc người vận chuyển phải giao hàng cho người nhận hàng. Vận đơn chứa các thông tin chi tiết về hàng hóa, tàu và cảng đến. Vận đơn chứng minh hợp đồng vận chuyển và chuyển quyền sở hữu cho hàng hóa, nghĩa là người mang Vận đơn là chủ sở hữu của hàng hóa.

Vận đơn có thể là một chứng từ thương lượng. Có thể sử dụng một số loại vận đơn khác nhau. 'Vận đơn sạch' nêu rõ rằng hàng hóa đã được nhận trong tình trạng tốt và rõ ràng. 'Vận đơn không rõ ràng hoặc bẩn' chỉ ra rằng hàng hóa bị hư hỏng hoặc có thứ tự xấu, trong trường hợp này, ngân hàng cấp vốn có thể từ chối chấp nhận các chứng từ của người gửi hàng.

Vận đơn FIATA

Các **FIATA Bill of Lading** là một tài liệu được thiết kế để được sử dụng như một tài liệu vận tải đa phương hoặc kết hợp với tình trạng chuyển nhượng, mà đã được phát triển bởi Liên đoàn quốc tế về giao nhận Hiệp hội vận tải (FIATA).

Vận đơn đường bộ (CMR)

Giấy gửi hàng đường bộ là một chứng từ bao gồm các chi tiết về việc vận chuyển hàng hoá quốc tế bằng đường bộ, được quy định bởi Công ước về Hợp đồng Vận chuyển hàng hoá Quốc tế bằng Đường bộ 1956 (Công ước CMR). CMR cho phép người gửi hàng có thể sử dụng hàng hóa của mình trong quá trình vận chuyển. CMR phải được phát hành bốn lần và có chữ ký của người gửi hàng và người vận chuyển. Bản sao đầu tiên dành cho người gửi hàng; thứ hai vẫn thuộc quyền sở hữu của người vận chuyển; các đi kèm với ba hàng hoá và được phân phối đến người nhận hàng và ra người ta phải có chữ ký và đóng dấu của người nhận hàng và sau đó quay trở lại người gửi hàng. Thông thường, một CMR được cấp cho mỗi chiếc xe.

Ghi chú CMR không phải là tài liệu về quyền sở hữu và không thể thương lượng.

Vận đơn hàng không (AWB)

Vận đơn hàng không là một chứng từ, làm bằng chứng xác nhận hợp đồng vận chuyển giữa người gửi hàng và công ty của người vận chuyển. AWB do đại lý của hãng vận chuyển phát hành và tuân theo các quy định của Công ước Warsaw (Công ước thống nhất các quy tắc nhất định liên



quan đến Vận chuyển quốc tế bằng đường hàng không, ngày 12/10/1929). Một vận đơn hàng không thể được sử dụng cho nhiều chuyến hàng hóa, chứa ba bản gốc và một số bản sao bổ sung. Mỗi bên tham gia vận chuyển (người gửi hàng, người nhận hàng và người vận chuyển) giữ một bản chính. Các bản sao có thể được yêu cầu tại sân bay đi / đến, để giao hàng và trong một số trường hợp, đối với các hãng vận chuyển hàng hóa khác. Vận đơn hàng không là vận đơn hàng hóa, là chứng cứ của hợp đồng vận chuyển và chứng minh việc nhận hàng.

Một loại Vận đơn hàng không cụ thể là loại được sử dụng bởi tất cả các hãng vận tải thuộc *Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế* (IATA); một hóa đơn được gọi là **Vận đơn hàng không tiêu chuẩn IATA**. AWB thể hiện các điều kiện tiêu chuẩn liên quan đến những điều kiện được quy định trong Công ước Warsaw.

Vận đơn đường sắt (CIM)

Vận đơn đường sắt (CIM) là chứng từ cần thiết cho việc vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt. CIM được quy định bởi Công ước liên quan đến Vận chuyển Quốc tế bằng Đường sắt 1980 (COTIF-CIM). CIM do người vận chuyển cấp thành 5 bản, bản chính đi kèm hàng hóa, bản sao của bản chính do người gửi hàng giữ và 3 bản còn lại do người vận chuyển giữ cho mục đích nội bộ. CIM được coi là hợp đồng vận tải đường sắt.

ATA Carnet

Carnet ATA (Admission Temporaire / Temporary Admission) là chứng từ hải quan quốc tế do các phòng thương mại ở phần lớn các nước công nghiệp phát hành để cho phép tạm nhập khẩu hàng hóa, miễn thuế và hải quan. Mạng lưới ATA có thể được cấp cho các loại hàng hóa sau: hàng mẫu thương mại, thiết bị chuyên nghiệp và hàng hóa để trình bày hoặc sử dụng tại hội chợ, triển lãm, triển lãm thương mại và những thứ tương tự. Có thể lấy thêm thông tin trên trang web của Phòng Thương mại Quốc tế: <http://www.iccwbo.org/ata/id2924/index.html>

TIR Carnet

Carnet TIR là chứng từ quá cảnh hải quan được sử dụng để vận chuyển hàng hóa quốc tế, một phần trong số đó phải được thực hiện bằng đường bộ. Họ cho phép vận chuyển hàng hóa theo một thủ tục được gọi là thủ tục



TIR, được quy định trong Công ước TIR năm 1975, được ký kết dưới sự bảo trợ của Ủy ban Kinh tế Liên hợp quốc về Châu Âu (UNECE): <http://www.unece.org/trans/bcf/tir/welcome.html>.

Hệ thống TIR yêu cầu hàng hóa phải di chuyển trong các phương tiện hoặc container an toàn, tất cả các loại thuế và thuế rủi ro trong suốt hành trình phải được bảo đảm có giá trị quốc tế, hàng hóa phải được đi kèm với mạng lưới TIR và các biện pháp kiểm soát hải quan tại quốc gia khởi hành được các nước quá cảnh và điểm đến chấp nhận.

BẢO HIỂM HÀNG HÓA

Bảo hiểm là một thỏa thuận mà người được bảo hiểm được bồi thường trong trường hợp thiệt hại do rủi ro được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm. Bảo hiểm là quan trọng nhất trong việc vận chuyển hàng hóa vì chúng phải đối mặt với nhiều rủi ro phổ biến hơn trong quá trình xếp dỡ, lưu kho, bốc xếp hoặc vận chuyển hàng hóa, nhưng cũng có nguy cơ hiểm gặp khác, chẳng hạn như bạo loạn, đình công hoặc khủng bố.

Có sự khác biệt giữa bảo hiểm vận chuyển hàng hoá và bảo hiểm trách nhiệm của người vận chuyển. Các rủi ro được bảo hiểm, mức bồi thường cố định và mức bồi thường của hợp đồng bảo hiểm vận tải do chủ sở hữu lựa chọn. Tuy nhiên, bảo hiểm trách nhiệm của người vận chuyển được xác định theo các quy định khác nhau. Tùy thuộc vào phương tiện vận tải, việc bồi thường bị giới hạn bởi trọng lượng và giá trị của hàng hóa và chỉ được đưa ra trong trường hợp người vận chuyển không thể trốn tránh trách nhiệm.

Hóa đơn bảo hiểm chỉ được yêu cầu làm thủ tục hải quan khi dữ liệu liên quan không xuất hiện trong hóa đơn thương mại cho biết phí bảo hiểm được trả để bảo hiểm hàng hóa.

Mức độ tiêu chuẩn của trách nhiệm của người vận chuyển được quy định trong các công ước quốc tế sau:

Vận chuyển đường bộ

Vận tải hàng hóa quốc tế bằng đường bộ chịu sự điều chỉnh của *Công ước về Hợp đồng Vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường bộ* (Công ước CMR) được ký kết tại Geneva năm 1956.

Theo Công ước này, người tham gia giao thông đường bộ không chịu trách nhiệm về những mất mát hoặc hư hỏng đối với hàng hóa nếu anh ta chứng minh được rằng chúng phát sinh từ:

- (các) lỗi riêng của hàng hóa;
- bất khả kháng;
- lỗi do người nạp hoặc người nhận hàng.



Không có quy định của Liên minh Châu Âu về bồi thường cho vận chuyển hàng hóa đường bộ.

Vận chuyển đường sắt

Vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường sắt chịu sự điều chỉnh của *Công ước liên quan đến Vận chuyển bằng đường sắt* (Công ước CIM), được ký kết tại Bern năm 1980.

Người vận chuyển đường sắt không chịu trách nhiệm về những mất mát hoặc hư hỏng đối với hàng hoá nếu chứng minh được rằng chúng phát sinh từ:

- (các) lỗi riêng của hàng hóa;
- bất khả kháng;
- lỗi do người nạp hoặc người nhận hàng.

Về vấn đề bồi thường, hiện nay Liên minh châu Âu chưa có quy định. Bồi thường thường được giới hạn ở mức tối đa cho mỗi kg tổng bị mất hoặc bị hư hỏng. Điều có thể kết luận từ hệ thống này là, trong phần lớn các trường hợp, công ty không có khả năng nhận được bất kỳ thứ gì gần với giá trị hàng hóa của mình.

Vận chuyển đường thủy

Công ước Quốc tế về Vận đơn năm 1968, được biết đến nhiều hơn với tên gọi 'Quy tắc La Hay' hoặc 'Công ước Brussels' quy định trách nhiệm của người vận chuyển hàng hải khi vận chuyển hàng hóa quốc tế.

Công ty vận chuyển không chịu trách nhiệm về những mất mát hoặc hư hỏng đối với hàng hóa nếu chứng minh được rằng chúng phát sinh từ:

- khuyết tật và giảm trọng lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển;
- một sai lầm hàng hải của thủy thủ đoàn;
- Một đám cháy;
- nếu tàu không đủ khả năng đi biển;
- bất khả kháng;
- đình công hoặc khóa cửa;



- một sai lầm của bộ nạp;
- những khiếm khuyết tiềm ẩn trên tàu mà không được phát hiện trong quá trình kiểm tra nghiêm ngặt;
- nỗ lực cứu sống hoặc hàng hóa trên biển.

Về vấn đề bồi thường, hiện chưa có sự hài hòa ở cấp độ Liên minh Châu Âu. Nó thường được giới hạn ở một số tiền nhất định cho mỗi kg hàng hóa bị mất hoặc bị hư hỏng. Hệ thống này gây ra các vấn đề tương tự như tai nạn đường sắt, là nhà xuất khẩu có khả năng mất nhiều giá trị hàng hóa.

Vận chuyển hàng không

Các Công ước 1929 Warsaw cũng như dự thảo Hiệp ước Montreal năm 1975 xác định rằng các hãng hàng không không chịu trách nhiệm về những thiệt hại, mất mát của hàng hóa nếu nó được chứng minh rằng:

- người vận chuyển và các cộng sự đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết để tránh thiệt hại hoặc không thể thực hiện được (trường hợp bất khả kháng);
- những tổn thất phát sinh từ sai sót của hoa tiêu hoặc điều hướng;
- bên bị thương là nguyên nhân gây ra thiệt hại hoặc góp phần gây ra thiệt hại đó.

Liên quan đến việc bồi thường cho bên bị thương, không có tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu. Việc bồi thường thường được giới hạn trong một số lượng ấn định trên mỗi kg tổng của hàng hóa bị hư hỏng hoặc mất mát.

Người vận chuyển hàng không có thể nêu các đặt chỗ cụ thể tại thời điểm nhận hàng. Những bảo lưu này sẽ được ghi trên phiếu gửi hàng không (ACN) (hợp đồng vận chuyển hàng không) và sẽ được dùng làm bằng chứng. Tuy nhiên, các hãng hàng không thông thường sẽ từ chối các gói không rõ ràng hoặc những gói.

DANH SÁCH ĐÓNG GÓI

Danh sách đóng gói (P / L) là một chứng từ thương mại đi kèm với hóa đơn thương mại và các chứng từ vận tải. Danh sách đóng gói cung cấp thông tin về các mặt hàng nhập khẩu và chi tiết đóng gói của từng lô hàng (trọng lượng, kích thước, các vấn đề xử lý, v.v.)

Danh sách đóng gói được yêu cầu để làm thủ tục hải quan như một bản kiểm kê hàng hóa đến.

Dữ liệu thường được bao gồm là:

- Thông tin về nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và công ty vận tải
- Ngày cấp
- Số hóa đơn vận chuyển hàng hóa
- Loại bao bì (thùng phuy, thùng, thùng, hộp, thùng, túi, v.v.)
- Số lượng gói
- Nội dung của mỗi gói (mô tả hàng hóa và số lượng mặt hàng trên mỗi gói)
- Dấu và số
- Khối lượng tịnh, khối lượng tổng và số đo của các gói hàng

Không có biểu mẫu cụ thể được yêu cầu. Danh sách đóng gói do nhà xuất khẩu lập theo thông lệ kinh doanh tiêu chuẩn và phải nộp bản gốc cùng với ít nhất một bản sao, nói chung là không cần phải ký. Tuy nhiên, trên thực tế, bản chính và bản sao của danh sách đóng gói thường được ký kết. Danh sách đóng gói có thể được chuẩn bị bằng bất kỳ ngôn ngữ nào. Tuy nhiên, một bản dịch sang tiếng Anh được khuyến khích.



HỒ SƠ HÀNH CHÍNH MỘT CỬA

Tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Liên minh châu Âu (EU) phải được khai báo với cơ quan hải quan của Quốc gia thành viên tương ứng bằng hồ sơ hành chính duy nhất (SAD), là biểu mẫu khai báo nhập khẩu chung cho tất cả các Quốc gia thành viên, được quy định trong Cơ quan Hải quan Liên minh theo Bộ luật (UCC) được thông qua trong Quy định (EU) số 952/2013 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu (OJ L-269 10/10/2013) (CELEX 32013R0952) và Đạo luật được ủy quyền chuyển tiếp của UCC được thông qua trong Quy định được ủy quyền của Ủy ban số 2016 / 341 (OJ L-69 15/03/2016) (CELEX 32016R0341).

(Tờ khai tham khảo tại trang:

https://webgate.ec.europa.eu/reqs/public/v1/requirement/auxi/eu/eu_gen_sad_copy8.pdf/)

Tờ khai phải được soạn thảo bằng một trong những ngôn ngữ chính thức của EU, được các cơ quan hải quan của Quốc gia Thành viên nơi thực hiện thủ tục chấp nhận.

SAD có thể được nộp theo hai hình thức:

- Sử dụng hệ thống máy tính đã được phê duyệt liên kết với cơ quan Hải quan;
- hoặc nộp trực tiếp tại cơ sở Văn phòng Hải quan được chỉ định.

Thông tin chính sẽ được khai báo gồm có:

- Dữ liệu nhận dạng của các bên liên quan đến hoạt động (nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, người đại diện, v.v.)
- Xử lý được phê duyệt theo yêu cầu (phát hành để lưu hành tự do, phát hành để tiêu thụ, tạm nhập, quá cảnh, v.v.)
- Dữ liệu nhận dạng của hàng hóa (mã Taric, trọng lượng, đơn vị), vị trí và bao bì
- Thông tin liên quan đến phương tiện vận tải



- Dữ liệu về quốc gia xuất xứ, quốc gia xuất khẩu và điểm đến
- Thông tin thương mại và tài chính (Incoterms, giá trị hóa đơn, đơn vị tiền tệ trong hóa đơn, tỷ giá hối đoái, bảo hiểm, v.v.)
- Danh sách các tài liệu liên quan đến SAD (Giấy phép nhập khẩu, chứng chỉ kiểm tra, chứng từ xuất xứ, chứng từ vận tải, hóa đơn thương mại, v.v.)
- kê khai và phương thức nộp thuế nhập khẩu (thuế quan, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt ...)

Bộ SAD bao gồm tám bản sao; nhà kinh doanh khai toàn bộ cả hoặc một phần của bản khai tùy thuộc vào loại hoạt động của nhà kinh doanh.

Trong trường hợp nhập khẩu nói chung, ba bản sao sẽ được sử dụng: một bản được các cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên lưu giữ để hoàn tất các thủ tục nhập khẩu, bản khác được Quốc gia thành viên đến sử dụng cho mục đích thống kê và bản cuối cùng được trả lại cho người nhận hàng sau khi được cơ quan hải quan đóng dấu.

Các tài liệu liên quan đến SAD

Tùy theo hoạt động và tính chất của hàng hóa nhập khẩu, các tài liệu bổ sung sẽ được khai báo với SAD và phải được xuất trình kèm theo. Các tài liệu quan trọng nhất gồm có:

- Chứng từ chứng minh xuất xứ, thường được sử dụng để áp dụng ưu đãi thuế quan
- Giấy chứng nhận xác nhận tính chất đặc biệt của sản phẩm
- Hồ sơ vận tải
- Hóa đơn thương mại
- Khai báo giá trị hải quan
- Giấy chứng nhận Thanh tra (Giấy chứng nhận sức khỏe, thú y, sức khỏe thực vật)
- Giấy phép nhập khẩu
- Hồ sơ giám sát cộng đồng

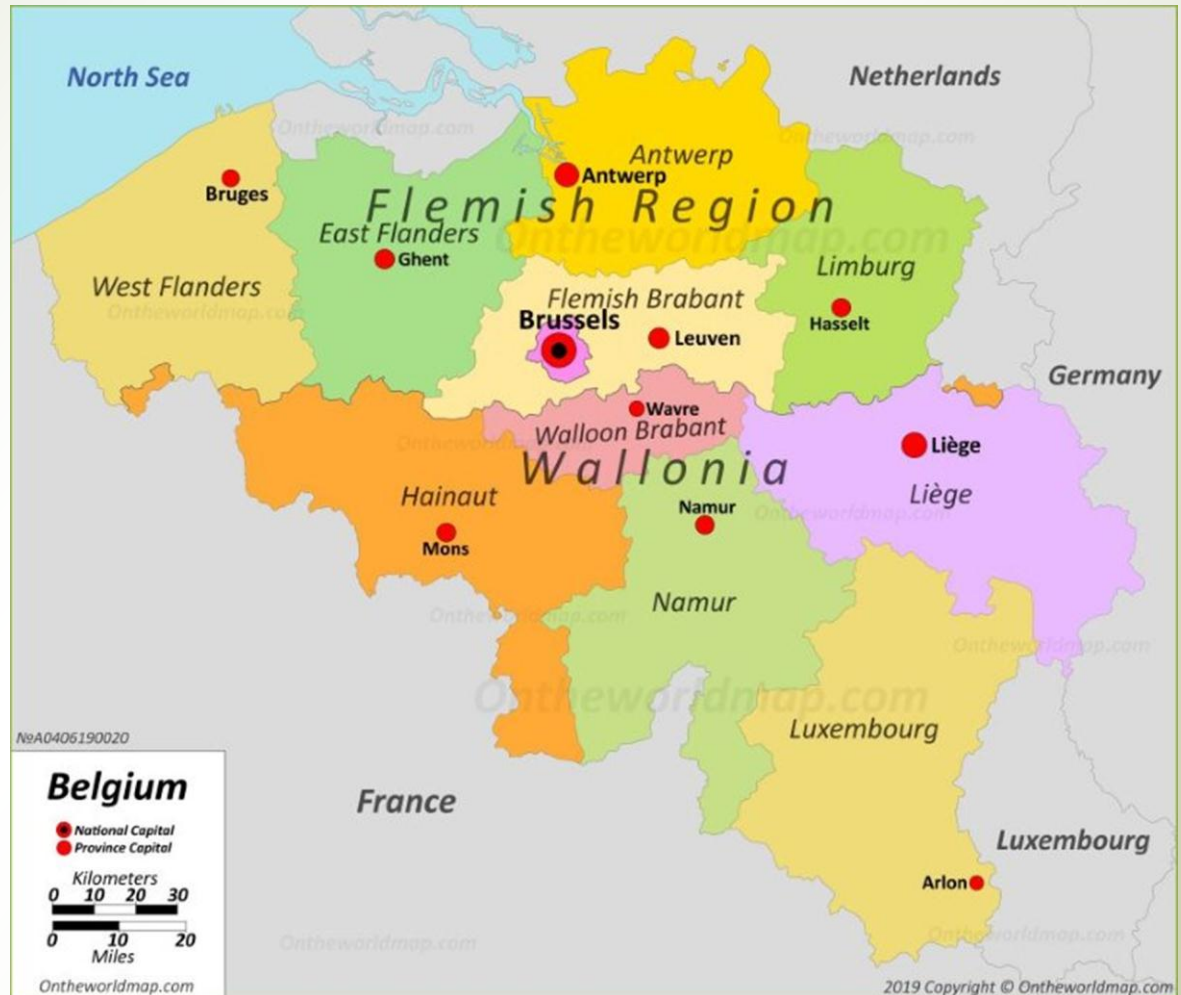


- Chứng chỉ Cites
- Các tài liệu hỗ trợ yêu cầu về hạn ngạch thuế quan
- Các tài liệu cần thiết cho mục đích Đặc biệt
- Bảng chứng để hỗ trợ cho yêu cầu giảm thuế VAT

Văn bản Pháp luật liên quan:

- Quy định (EU) số 952/2013 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu, ban hành Bộ luật Hải quan (OJ L-269 10/10/2013) (CELEX 32013R0952)
- Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2016/341 bổ sung Quy định (EU) số 952/2013 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến các quy tắc chuyển tiếp đối với một số điều khoản của Bộ luật Hải quan Liên minh trong đó các hệ thống điện tử liên quan chưa hoạt động và sửa đổi Được ủy quyền Quy định (EU) 2015/2446 (OJ L-69 15/03/2016) (CELEX 32016R0341)

THỦ TỤC NHẬP KHẨU VÀO BỈ



THÔNG TIN CHUNG



Vương quốc Bỉ là một trong sáu Quốc gia thành viên sáng lập của Liên minh Châu Âu (EU) khi nước này tham gia phê chuẩn Hiệp ước Rome, Hiệp ước thành lập Cộng đồng Châu Âu và có hiệu lực vào năm 1958.



Đồng Euro (EUR) là tiền tệ chính thức ở Bỉ kể từ ngày 01/01/2002.





Federal
Public Service
FINANCE

Các sản phẩm nhập khẩu từ các nước thứ ba
chịu sự kiểm soát của cơ quan quản lý sau:

Douanes et accises (Customs and Excises)

Services centraux (Central Services)

North Galaxy

Boulevard du Roi Albert II, 33 bte 37

1030 Bruxelles

Tel: (+32) 2 576 30 11

E-mail: info.douane@minfin.fed.be

Website: finances.belgium.be/fr/douanes_accises



THỦ TỤC NHẬP KHẨU

Thủ tục hành chính một cửa - SAD (Document Administratif Unique/ Enig Document) phải được gửi bằng phương thức điện tử sử dụng hệ thống Thuế quan Không cần giấy tờ' (PLDA).

Chỉ trong trường hợp hệ thống máy tính của cơ quan hải quan hoặc của các nhà điều hành kinh tế bị trục trặc, thì chứng từ duy nhất mới có thể được nộp trực tiếp tại các cơ quan Hải quan được chỉ định.

Thông tin thêm có thể được tìm thấy trong:

- https://finances.belgium.be/fr/douanes_accises/entreprises/applications-da/plda

Bên nhập khẩu hoặc đại diện của họ có thể nộp SAD cho cơ quan hải quan. Đại diện có thể là:

- **Đại diện trực tiếp:** đại diện hoạt động nhân theo tên của người khác và nhân danh một người khác;
- **Đại diện gián tiếp:** đại diện hoạt động với danh nghĩa của mình nhưng nhân danh người khác bao gồm: người môi giới hải quan, người giao nhận hàng, người vận chuyển... .

Khu vực tự do (Free Zones): Không có khu vực tự do ở Bỉ.



QUY CHẾ THƯƠNG MẠI VÀ GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU

Giấy phép nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp ở Flanders

Sở Nông nghiệp và Thủy sản (*Agentschap voor Landbouw en Visserij*)

Boulevard du Roi Albert II, 35, bte 42

1035 Bruxelles

Tel: (+32) 2 552 77 72

E-mail: communicatie@lv.vlaanderen.be

Website: lv.vlaanderen.be/nl

Giấy phép nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp ở Brussels

Cục Kinh tế Brussels và Việc làm (*Bruxelles Economie et Emploi*)

Boulevard du Jardin Botanique 20

1035 Bruxelles

Tel: (+32) 2 800 32 63

Website: werk-economie-emploi.brussels/fr_FR/certificat-import-export-produits-agricoles

Giấy phép nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp ở Wallonia

Vụ Tổ chức Thị trường Chung (*Direction de la gestion de l'organisation commune des marchés*)

Chaussée de Louvain, 14

5000 Namur

Tel: (+32) 8 164 97 90

E-mail: nathalie.lambilotte@spw.wallonie.be

Website: agriculture.wallonie.be/paconweb/fr/home

Giấy phép cho các sản phẩm sắt, thép và nhôm

Cục Giấy phép (*Service des Licences*)

Tổng cục tiềm năng kinh tế (*Administration du potentiel économique*)

Cơ quan liên bang về kinh tế, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tư nhân và năng lượng (*Service Public Fédéral Economie, PME, Classes Moyennes et Energie*)

City Atrium

Rue du Progrès 50

1000 Bruxelles

Tel: (+32) 2 277 65 12

E-mail: Vincent.wuyts@economie.fgov.be /



staal-acier@economie.fgov.be

Website: www.economie.fgov.be/fr/

KIỂM DỊCH

Kiểm dịch động vật:

Việc kiểm tra động vật sống và các sản phẩm có nguồn gốc động vật do cơ quan chức năng tại các Trạm Kiểm soát Biên phòng được chỉ định thực hiện.

Cơ quan có thẩm quyền kiểm dịch động vật là:

Cơ quan liên bang về an toàn chuỗi thực phẩm

(Agence Fédérale pour la Sécurité de la Chaîne Alimentaire - AFSCA)

Boulevard du Jardin Botanique 55

1000 Bruxelles

Tel: (+32) 2 211 82 11

E-mail: Info@afsca.be

Website: www.afsca.be/professionnels/

Kiểm dịch thực vật:

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra KDTV là:

Cơ quan liên bang về an toàn chuỗi thực phẩm

(Agence Fédérale pour la Sécurité de la Chaîne Alimentaire - AFSCA)

Boulevard du Jardin Botanique 55

1000 Bruxelles

Tel: (+32) 2 211 82 11

E-mail: Info@afsca.be

Website: www.afsca.be/professionnels/

An toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi

Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra chính thức trong lĩnh vực dinh dưỡng động vật và an toàn thực phẩm và kiểm soát các tiêu chuẩn tiếp thị của một số sản phẩm nông sản và thủy sản là:

Cơ quan liên bang về an toàn chuỗi thực phẩm

(Agence Fédérale pour la Sécurité de la Chaîne Alimentaire - AFSCA)

Boulevard du Jardin Botanique 55

1000 Bruxelles

Tel: (+32) 2 211 82 11



E-mail: Info@afsca.be

Website: www.afsca.be/professionnels/

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Các chất và sản phẩm làm suy giảm tầng ôzôn:

Các cơ quan chịu trách nhiệm kiểm soát nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ôzôn (ODS) là: Tổng Vụ Môi trường thuộc Cơ quan liên bang về sức khỏe, an toàn chuỗi thực phẩm và môi trường

Place Victor Horta, 40 - boîte 10

1060 Bruxelles

Tel: (+32) 2 524 97 97 / (+32) 2 524 95 26

E-mail: info_environment@health.fgov.be

Website: www.health.belgium.be/

Nhập khẩu các loài có nguy cơ tuyệt chủng (CITES)

Các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát việc buôn bán các loài động, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng theo Công ước Washington là: Vụ chiến lược và đa phương, Tổng vụ động vật, thực vật và thực phẩm, thuộc Cơ quan liên bang về sức khỏe, an toàn chuỗi thực phẩm và môi trường

Cellule CITES (CITES Unit)

Eurostation, bloc II - 7ème étage

Place Victor Horta, 40 - boîte 10

1060 Bruxelles

Tel: (+32) 2 524 74 01

E-mail: cites@environnement.belgique.be

Website: www.health.belgium.be/fr/animaux-et-vegetaux/animaux/cites-et-especes-menacees/les-publications-permis-certificats-et-tarifs

Kiểm soát buôn bán các sản phẩm hóa chất

Phân bón

Vụ thuốc bảo vệ thực vật và phân bón –
Tổng vụ động vật, thực vật và thực phẩm

Cơ quan liên bang về sức khỏe, an toàn chuỗi thực phẩm và môi trường

Eurostation, bloc II - 7ème étage

Place Victor Horta, 40 - boîte 10

1060 Bruxelles

Tel: (+32) 2 524 97 97



E-mail: fytowebe@sante.belgique.be
Website: fytowebe.fgov.be/

Hóa chất nguy hiểm, chất tẩy rửa và chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy

Văn phòng quản lý rủi ro

Tổng Vụ Môi trường thuộc Cơ quan liên bang về sức khỏe, an toàn chuỗi thực phẩm và môi trường

Eurostation, bloc II - 2ème étage

Place Victor Horta, 40 - boîte 10

1060 Bruxelles

Tel: (+32) 2 524 97 97

E-mail: info@environment.belgium.be

Website: www.health.belgium.be/

Kiểm soát và quản lý chất thải

Brussels

Viện Quản lý Môi trường Brussels

(*Institut Bruxellois pour la Gestion de l'Environnement / IBGE*)

Avenue du Port, 86 c

1000 Bruxelles

Tel: (+32) 2 775 75 75

Website: www.environnement.brussels/

Wallonia

Bộ Vùng Walloon

(*Ministère de la Région Wallonne*)

Tổng cục Tài nguyên và Môi trường (*Direction Générale des Ressources Naturelles et de l'Environnement*)

Avenue Prince de Liège, 15

5100 Jambes Namur

Tel: (+32) 8 133 50 50

E-mail: dgrne@mrw.wallonie.be

Website: environnement.wallonie.be

Flanders

Cơ quan quản lý chất thải công cộng của Flanders

(*Openbare Vlaamse Afvalstoffenmaatschappij / OVAM*)

Stationsstraat 110

2800 Mechelen

Tel: (+32) 1 528 42 84



E-mail: info@ovam.be
Website: www.ovam.be/

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Cơ quan có thẩm quyền

Có một số cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra việc các sản phẩm (chẳng hạn như sản phẩm công nghiệp, thiết bị y tế, thiết bị đầu cuối vô tuyến, viễn thông, phương tiện...) có đáp ứng các tiêu chuẩn hay không. Mỗi cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra một nhóm sản phẩm nhất định.

Cơ quan tiêu chuẩn hóa

Văn phòng tiêu chuẩn hóa (*Bureau de Normalisation - NBN*)
Rue de Joseph II, 40 - boîte 6
1000 Bruxelles
Tel: (+32) 2 738 01 11
E-mail: info@nbn.be
Website: www.nbn.be/

Cơ quan chịu trách nhiệm thông báo

Có nhiều quan phụ trách chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm với các tiêu chuẩn đánh giá. Mỗi cơ quan phụ trách một nhóm sản phẩm theo quy định



NHÃN MÁC – BAO BÌ

Bao Bì

Vật liệu và vật phẩm dự định tiếp xúc với thực phẩm

Tổng Vụ Kiểm soát Chính sách, Cơ quan liên bang về an toàn chuỗi thực phẩm
(*Agence Fédérale pour la Sécurité de la Chaîne Alimentaire – AFSCA*)

Boulevard du Jardin Botanique 55
1000 Bruxelles
Tel: (+32) 2 211 87 14 / 2 211 87 12
E-mail: info@afsca.be / emmanuelle.moons@afsca.be
Website: www.afsca.be/professionnels/

Cục Sản phẩm Thực phẩm, Thức ăn chăn nuôi và Hàng tiêu dùng khác,
Tổng Vụ động vật, thực vật và thực phẩm, Cơ quan liên bang về sức khỏe,
an toàn chuỗi thực phẩm và môi trường
(*Service Denrées Alimentaires, Aliments pour Animaux et autres Produits de Consommation*)

Eurostation, bloc II - 7ème étage
Place Victor Horta, 40 - boîte 10
1060 Bruxelles
Tel: (+32) 2 524 73 51 / 2 524 73 52
E-mail: apf.food@health.fgov.be
Website: www.health.belgium.be/

Kích cỡ bao bì

Tổng cục Chất lượng và An toàn, Cơ quan liên bang về kinh tế,
doanh nghiệp vừa và nhỏ, tư nhân và năng lượng

North Gate III
Boulevard du Roi Albert II, 16
1000 Bruxelles
Tel: (+32) 2 277 53 36
E-mail: belspoc@economie.fgov.be
Website: www.economie.fgov.be/fr/



Nhãn Hàng

Nội dung của nhãn ít nhất phải bằng ngôn ngữ chính thức của khu vực nơi sản phẩm được mua bán. Các loại sản phẩm khác nhau (thực phẩm, dệt may, sản phẩm mỹ phẩm, thiết bị y tế, v.v.) sẽ có quy định khác nhau về nhãn và theo Quy định của EU